In lần thứ nhứt
2. 500 cuốn

ĐẠO-NAM

THIỆN KINH

Bổn kinh này nguyên là của các bà sanh trưởng trong nước Nam đã hiển thánh, phụng sắc Ngọc-Hoàng Thượng-Đế giáng cơ tại **Đàn Hưng Thiện** *ở làng Hạc-Châu, Tỉnh Nam-Định Bắc-Kỳ, dạy đờn ông con trai tam cang ngủ thường, dạy đàn bà con gái tam tùng tứ đức.*

In tại nhà in Xưa-Nay
SAIGON

Nom d'auteur

Titre de l'ouvrage Dao-nam thiên-kinh
(prières Dao-Nam Thiên-kinh)

DÉPÔT LÉGAL
INDOCHINE
N° 6411

TỰA

Cuốn Đạo-Nam thiện kinh nầy là của các ông Annam giáng cơ cho tại đàn Hưng-Thiện ở làng Hạc-Châu, tỉnh Nam-Định "Bắc-Kỳ".

Đàn nầy có thờ Phật và Tam Thánh là ông Văn-Xương đế quân, Phù Hựu đế quân, Quan Thánh đế quân, lại có thờ đức Trần-hưng-Đạo đại vương, bà Vân-Hương Liễu-Hạnh thiên tiên Thánh Mẫu.

Tam Thánh tâu xin Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế cho sắc chỉ giáng bộ kinh nầy. Vì vậy đức Quan Đế sai ông Châu-Xương là tướng của ngài, cầm thơ tới đền thờ bà Thánh Mẫu ở núi Sòng-sơn, tỉnh Thanh-hóa, mời bà về làm chủ đàn, giáng cơ bút cho bộ kinh nầy. Trong kinh nầy hết thảy các bà sanh trưởng trong nước Nam tu đắt quả thành hoặc Phật, hoặc tiên, hoặc thánh, hoặc thần, đều giáng cơ. Kinh nầy chia làm 2 cuốn :

1° — Càn-Tập để dạy khuyên đàn ông con trai.

2° — Khôn-Tập để dạy khuyên đàn bà con gái.

Trong Kinh nầy có đủ các lối văn luân-lý, đạo-đức thiệt là hay. Hiện ở Bắc-kỳ đã in thành bổn chữ nôm phát cho người coi. Mỗi năm tới tháng hè thời đàn Đồng-Lạc khuyến thiện được phép tuyên giảng các thiện thư cho công chúng nghe.

Tôi nhân ra Bắc chơi, lảnh được bộ kinh nầy, đem chép ra chữ quấc-ngữ in ra để đồng-bào Nam-kỳ ta coi cho tiện, đặng biết đường làm điều lành lánh điều ác, vả lại coi bộ kinh nầy lại hiểu được nhiều tiếng phương-ngôn tục-ngữ, phong dao, ca vịnh ngoài Bắc nữa, thiệt là có ích lắm.

Đạo Nhơn :
LÊ-NGHIÊM-KỈNH
Làng Tân-Quới (Gòcông)
Phụng-ấn-tống.

* * *

Chúng tôi là kẻ nhận in quyển Đạo-nam-kinh, thấy lời lẻ có phần hay và có phần chánh đoán thì lấy làm thích nên gia làm sửa thật kỹ những câu những tiếng viết lộn viết trật. Trong quyển kinh nầy có nhiều câu đối và một vài bài thơ toàn bằng chữ Hán. Bởi sợ người ít học chữ Hán khó hiểu, nên chúng tôi đã có cậy mượn người thích ra nôm, in vào đây, trông mong giúp ích cho đồng ban ta trong muôn một.

NHÀ IN XƯA-NAY.

In tại nhà in XƯA-NAY
ooo NGUYỄN-HÁO-VĨNH ooo
oo 62-64, *Boulevard Bonard* oo
ooooo SAIGON ooooo
ooooo *Janvier 1927* ooooo

ĐẠO NAM KINH

CÀN TẬP

1° — Châu-Xương Đại tướng-quân giáng

Phưởng phất hồn trung trải bấy nay,
Long đao ngang dọc múa luôn tay.
Theo đòi không quản trời Nam Bắc ;
Sống thác nào quên nghĩa tớ thầy.
Cảm kẻ gian-hùng gan vẫn tím ;
Nếm mùi chánh-khí lưỡi còn cay.
Nay vưng Đế mạng đưa thơ xuống,
Vừa ở Sòng-sơn mới tới đây.

2° — Vân-Hương đệ nhứt Thánh-mẫu

Đền Sòng non nước thú vui chơi,
Phong cảnh thần tiên rất tuyệt vời ;
Rèm bạc long-linh in ngần nước ;
Thoa vàng rực-rở đượm mày trời.
Anh linh muôn kiếp còn thơm tiếng ;
Sanh hóa ngàn xưa dễ mấy người ;
Vưng mạng Vua Cha đưa sắc ngọc,
Đạo-Nam bút giáng day muôn đời.

3° — Vịnh khai đào bút

Xinh thay kia ngọn tơ đào,
Khai hoa kết quả chừng bao năm rồi ?
Gió đông khi mỉn miệng cười,
Tinh thần hớn hở như người trong tranh.

Đành hay huê đã lìa nhành,
Cát lầm gió bụi xuân xanh quản gì.
Hội nầy tốt cố cố đi,
Đào-Nguyên âu hẳn có khi tới gần.
Vui lòng theo thánh theo thần,
Nầy xa cung-quế nầy gần thềm-lan.
Huê thêu gấm dệt muôn vàng,
Văn-chương đinh thép nói bàn kỉ cang.
Cho đời trông đấy làm gương,
Chỉ hồng thôi chớ tơ vương lòng đào.
Mai chua dừng dạ khát khao,
Trúc xanh trúc dừng bờ ao lạ gì.
Thân đào nầy dễ mấy khi !

4° — Huấn đàn qui

(Kinh dạy phép hầu đàn,)

Hội Kinh-diễn ngàn năm có một,
Rở ràng thay ngọn bút thiên nhiên.
Hiệp một nhà Nam Bắc đôi miền,
Khắp thần thánh phật tiên cùng giáng cả.
Ơn trời đất rộng lòng khai hoá,
Quả phước chung, ai chả trông mong.
Phàm đàn-sanh hầu giá trước tam-cung,
Khuyên cùng phải dốc lòng theo thánh-dụ.
Quan trọng nhứt là người đồng-tử :
Cái tâm thần phải giữ cho nghiêm,
Lòng nghĩ chi chớ có nghĩ thiên,
Phải chủ tịnh chủ yên dừng vọng động.
Sau đến người đàn-sanh nhận dọc :
Mắt trông tin miệng dọc cho rành,
Đừng như ai vơ-vẩn đọc quanh,
Phiên thánh bút viết lanh rồi lại bỏ.
Người thị-tả công phu phải cố,
Viết chữ nào cho rỏ chớ sai ;
Đừng như ai giây muống kéo dài,(muống là rao muống)
Để kẻ đọc lai nhai không dứt giọng.
Người thị-dọc dọc sao cho bổng,
Tùy thế văn mà chuyển động lấy hơi ;

Đừng như ai dọc chẳng nên lời,
Nghe không thấu vẫn dài chi suốt cả.
Còn những kẻ đến xem thánh-hóa :
Phải áo khăn phong nhả chững-chàng,
Chia ngồi ra thứ tự hai hàng :
Trai bên tả, gái hàng bên hữu ;
Đừng như kẻ vô loài lếu láo,
Đầu không khăn, quần áo trệ tràng,
Coi thánh thần nghĩ lấy làm thường,
Rồi tai họa tơ vương thêm cực lắm.
Chức tịnh-đàn gia công nghiêm cấm,
Giữ trong đàn êm thấm trăm chiu,
Đi chớ mạnh, nói chớ kêu,
Đừng trò chuyện nữa sanh đều huyên động,
Việc phụng hương lại là chi trọng,
Đối thần minh lồng-lộng rất cao :
Tay tả dưng miệng phải ngậm vào,
Cấm cho thẳng chớ cày nào nghiêng-ngả.
Chức đốc-giảng rất là qui hóa :
Giảng làm sao cho phá được nghĩa kinh,
Cả mỗi người ai cũng nghe mình,
Vưng ý thánh phân minh mà giảng giải.
"Đàn qui" dạy mấy đều đại khái,
Ai cũng nghe mà sửa lại nết xưa,
Sau ơn trời phước thiện dành cho,
Thời công ấy cũng to không có bé.
Chử nôm-na lời không văn vẻ,
Nói mấy câu dủ lẽ mà thôi.
Hầu đàn nhận lấy ai ôi !

5° — Thi

Nước non lận-đận mấy thu tròn,
Nguyện với trăng già một tấm son.
Đi sớm về trưa chi quản mẹ,
Ngàn kinh muôn quyển luống vì con.
Đoái thương nay hởi còn thơ dại,

Dạy bảo sau rồi cả lớn khôn.
Không dẻ nhưng cũng trong một bọc,
Vì tình nên mẹ phải thon von.

6° — Tiều dẫn

Trời thu dăng dẳng bóng vàng,
Gót sen lần bước xinh xoan Động dào.
Vui chơi nước thẳm non cao,
Thung reo trúc múa huê chào nhụy thơm.
Chim rừng thỏ-thẻ về hôm,
Nhạn đưa thơ đến mở nom chữ đề.
Thơ rằng : "xin trở lại quê,
"Đạo-Nam kinh đả Châu-phê giáng rồi.
"Sắc rồng vưng mạng tự trời,
"Ngàn thu may gặp một thời văn minh.
"Phiền ngài làm chủ dàn kinh,
"Trung tuần cử bút cho thanh mọi bề."
Xem rồi như tỉnh như mê,
Dùng dằng nửa ở nửa về lạ sao ?
Thương thay chút phận liễu dào,
Gở ra rồi lại buộc vào như chơi.
Trên là những sợ mạng trời,
Nghĩ mình hồ dễ chối lời được không ?
Dưới là thương giống Tiên Rồng,
Cùng trong giọt máu Lạc Hồng sanh ra.
Có tình ta phải yêu ta,
Không tình ai lại biết mà yêu ai ?
Chấp tay xin bái tạ Trời,
Cảm ơn liệc Thánh thương người cõi Nam.
Khua loan trỡ lại vội vàng,
Đeo bầu quảy nịp lần sang *Thiện-đàn*.
Bút đào cất lấy đề nhan.

Vân Hương Thánh Mẫu.

7° — Đạo-Nam kinh tự

Tựa rằng :

Sông Nhị núi Nùng, nước bốn ngàn năm văn-hiến, Con thần cháu thánh, dân hai mươi triệu đồng bào. Trời báu của xinh, biển bạc rừng vàng, đồ sản vật nhứt miềng Đông-á ;

Đất linh người giỏi, trai tài gái mạnh, tiếng anh hùng lừng cỏi Bắc Nam.

Trẻ con kia, ông Đổng-thiên-Vương, ngựa sắt xung trời, đẹp Ân-tặc mà báo thù cho nước ;

Đòn bà nọ, bà Trưng-Nữ Chúa, quần hồng đua sức, đánh chàng Tô mà trả nợ cho chồng.

Rừng Chi-Lăng Lê-thái-Tổ dậy quân, đầu Liễu-thăng bêu ngược lưỡi gươm thần, giặc Minh ấy, gà vừa phải cáo ;

Sông Bạch-Đằng, Trần-Đại-Vương ra trận, máu Ô-mả chảy đầy dòng nước bạc, quân Nguyên nầy, chim đả sợ cung.

Ấy những người hào-kiệt anh-hùng, mượn đào bút giải bày sơ lược.

Còn những bực nhơn-nhơn chí-sĩ, ở sữ xanh chép kể muôn vàng.

Hỡi ôi ! Gương trước chưa mờ ; chuyện xưa còn nhớ :

Kìa thành Thăng-Long, kìa núi Ngũ-hổ, nước non vẫn nước non nhà ;

Nầy họ Hồng-Bàng, nầy tổ Lạc-Long, dòng giống nguyên dòng giống củ.

Xưa sao thế mà nay sao thế? Toan vạch trời hỏi một đôi câu ;

Khôn dường sao mà dại dường sao ! Để cực mẹ đến trăm ngàn nỗi.

Chua xót lắm ! Đắng cay lắm ! Tâm sự nầy biết ngỏ cùng ai ?

Đau đớn thay ! Khốn khổ thay ! Cơ hội ấy vì đâu nên thế ?

Thôi thôi tại vụng cơ khai-hoá, gió chiều không biết che chiều ;

Cam phận ngu hèn, nước yếu không ngờ rằng yếu.

Cấm cỗ chết trong vòng nô-lệ, mối kinh-luân còn vắng mặt trượng-phu ;

Liếc mắt trông một dảy giang-san, vòng danh-lợi, thấy rặc tay thiếp-phụ.

Sung sướng kẻ cơm vua áo chúa, vẻ cân-đai riêng sướng lấy một mình ;

Khó nhọc người chơn lắm tay bùn, phận cày-cuốc biết đâu là việc nước.

Kỵ-nghệ một chút chi chưa biết, *chỉ khéo tay dáng giấy bôi hồ ;*

Văn minh nửa bước chữa noi theo, *đã tài ngón bới lông tìm vít !*

Người như thế khôn ngoan như thế, thôi cuộc đời còn có nói chi ;

Lòng thế kia ăn ở thế kia, mong vận hội làm nên sao được ?

Nói ra thêm dơ miệng, cơ thạnh suy nào dám trách Trời ;

Lặng ngắt chẳng an lòng, sự khôn dại mòng còn nhờ Thánh.

Rày vưng mạng Chín Lần trao xuống, **Kinh Đạo-Nam** ngọc chuốc vàng trau ;

Thiệt nhờ ơn Ba Đấng thương cho, **Đàn Hưng-thiện** huê thêu gấm dệt.

Lò trời ung-đúc, rèn thép dinh lên bộ văn-chương ;

Bút thánh điểm tô, vẻ son phấn vào pho nghĩa-lý,

Chớ bảo nôm-na cha mách quế, tai không nghe lòng không nghĩ, mặt càng thường thêm thẹn với non sông ;

Dầu lọc-chọc cũng mẹ với con, giận thời mắng, lặng thời thương, lòng ân ái vẫn sánh cùng trời đất.

Rày con nên nghĩ lại : "nước có nguồn, cây có gốc", gẫm xem gương trước làm sao ?

Nay mẹ vẫn mong cho "cá gặp nước, rồng gặp mây," tơ tưởng hội sau này nhiều lắm.

Trời còn đây, đất còn đấy, giang-san rồi lại của con ;

Sông chưa cạn, núi chưa mòn, hương lửa còn thơm tiếng mẹ.

Vân Hương Thánh Mẫu lựa.

8° — Hịch-triệu các vị Nữ Thần nước Nam

Hỡi bạn gái cung tiên đâu tá!
Cùng một lò sanh hóa hóa sanh,
Việt-Nam đây là đất họ mình,
Một gốc nẩy nhành Hồng ngọn Lạc.
Non nước bốn ngàn năm âu-vạc,
Vinh cùng nhau mà lưu-lạc có nhau.
Chị em ta kẻ trước người sau,
Ai cũng bước một cầu sông nước ấy.
Vua Trưng-Nữ ba năm vùng-vẫy,
Ghé đôi vai mà gánh lấy cang thường.
Bà Triệu-Kiều quay trở cuộc tang thương,
Quyết một dạ phá tan quân bạo ngược.
Lúc sanh tiền cũng vì việc nước;
Miếu lữa hương bia tạc tiếng thơm.
Lòng trung trinh vẫn vặc khắp trời Nam,
Dầu thành bại kể làm chi sự củ.
Lai láng chảy một làn máu đỏ,
Nòi giống chung một họ da vàng.
Nay cùng nhau trong cuộc giang san,
Thương dân nước gặp cơn chua xót lắm.
Ta hồ dễ cầm lòng cho đặng,
Thánh còn thương mà chẳng ngại ngùng.
Mấy mươi năm hạc ruổi loan dong,
Mối nhiệt huyết trong lòng nung nấu thế,
Khắp non nước dựng dàn chuẩn-tế,
Gọi hồn mê trông bể Đại-dương.
Đến nay còn mở chút lòng thương,
Bút đào lại dọc ngang tô điểm nữa.
Kinh Đạo-Nam gấm thêu nên chữ;
Vách Khổng e ngọn lữa Tần-Hoàng.
Trong mười chương dúc ngọc tô vàng,
Sắc ta phải sửa sang cho trọn-vẹn.
Bút viết mải thời ngòi cũng tuyệt,
Miệng nói nhiều đã hết cả hơi.
Tiếng Đỗ-Quyên kêu lắm lạc rồi,
Lòng sự thế khôn ngui trong dạ đỏ.

Xin chị em thương tình hạ cố ;
Quả phước chung vo rõ cho tròn,
Chữ Đồng nguyện một lòng son.

9° — Lời dạy của bà Vân-Hương đệ-nhứt Thánh mẫu

Ta vưng mạng Thượng-Đế xuống làm kinh nầy.

Trong kinh nầy phân làm mười chương cũng như các kinh truyện khác có chánh văn. Trong mười chương ấy có chia ra làm các mục. Ta sắc cho kẻ thị-nữ giải nghĩa cũng như các kinh truyện khác có tập chú, làm cho có thứ lớp rỏ ràng, không phải như lời nói hỗn tạp vậy.

10° — Đệ tam Thánh-mẫu giáng khai kinh

Thương giống da vàng, gieo ngòi bút đỏ.
Giáng tự giáng ca, giáng thi, giáng dụ.
Nghĩa lý đầy pho, văn chương một bộ.
Như gấm thêu hoa, như trăng rạng tỏ.
Ngọn đuốc khan-cù, hồi chuông kim cổ.
Gọi khách sông mê, vớt người bể khổ.
Ai biết kỉnh tin, ai hay ham mộ.
Miệng đọc lòng suy, nhờ ơn vô số.

11° — Đệ nhứt Thánh-mẫu giáng thi

Nặng với giang san một khối tình,
Nỗi niềm ai dễ biết cho mình.
Đôi tay gấm dệt muôn hàng chữ,
Chín khúc tơ vò một bộ kinh.
Vơ-vẩn năm canh hồn cố-quấc,
Mơ-màng muôn kiếp mộng phù-sinh.
Tấm lòng thương giống Rồng Tiên lắm,
Nặng với giang san một khối tình.

CHƯƠNG THỨ NHỨT

QUẢNG HỌC VẤN

12° — Phụng Quan-Thánh duyệt phê vân

Nhiệt huyết trường lưu vinh học hải,
Tinh thần trực phóng hấp tân triều.

Nhiệt huyết vẫy ra ngoài biển bạc,
Tinh thần còn mải với non sông.

*
* *

Học là việc cơ quan bực nhứt,
Rất quí thay mà rất trọng thay.
Ở đời có học mới hay,
Yếu rồi cũng mạnh, nghèo nay cũng giàu.
Kìa các nước Châu-Âu, Châu-Mỹ,
Đã văn-minh lại trí khôn ngoan,
Vầy-vùng trong hội dinh hoàn,
Anh hùng bốn bể giang-san một nhà.
Người ta thế, bởi là biết học,
Ta thế nầy, bởi học chưa tinh.
Thương ôi nghề học nước mình,
Trăm nghề nào đã được tinh nghề nào!
Lấy khoa cử danh cao làm quí,
Lấy văn chương từ khí làm hơn.
Ngoài ra đến việc nước non,
Thạnh suy không biết mất còn không hay.
Thi hứng chỉ hươi tay khuyên rối,
Phú dòn vần, rung gối ngâm nga.
Chăm chăm lòng những quyết khoa,
Vinh thân là một, ích nhà là hai.
Trong việc nước như ngoài ngàn dặm,
Thấy đồng bào không bụng tương thân.
Biết chi đến nước đến dân,
Biết chi vận hội xoay vần làm sao?
Học như thế lẻ nào giỏi được,
Hóa gây nên quốc nhược dân bần.
Bây chừ nước đã đến chơn,

Biết mình rằng dại thời thân đã già.
Nền học củ của ta dã thấp ;
Nền học sau ta dấp cho cao.
Lựa theo trình độ tân trào,
Chữ nào cũng học, nghĩa nào cũng tinh.
Phép văn-hiến nước mình phải giữ,
Đạo Duy-luân Khổng-tử phải tôn.
Văn-minh ta phải học khôn,
Theo người Anh, Pháp, noi khuôn Huê-kỳ.
Trăm nghề học, học chi cũng học :
Học thiên-văn, rồi học địa dư,
Học toán-pháp, học binh-thư,
Canh-nông học sách, lạp-ngư học trường,
Học kỹ-nghệ, công, thương, mọi ngả,
Học khí-cơ chế hóa làm sao,
Học thuốc, học diễn thể nào,
Học khai các mỏ, học đào các sông.
Việc học ấy việc chung cả nước,
Có học thời trong nước mới khôn.
Học là bộ máy đúc hồn,
Học giàu của nước, học khôn dân nhà.
Nếu không học, ắt là bại-liệt,
Đứng cỏi dời chịu chết bó tay.
Thử xem gương trước xưa nay,
Nước nào không học nào hay được mà.
Xiêm-La trước thiệt là ngu dại,
Rước người Anh học mải mới khôn.
Bây giờ dân đã tỉnh hồn,
Lá cờ độc-lập gió còn phất phơ.
Nhựt-Bổn nọ thuở-vừa ngu nhược,
Kén người di các nước học hành.
Bây giờ dân đã văn-minh,
Tiếng anh-hùng đứng một mình cỏi đông.
Ta Nam-Việt Tiên Rồng giống củ,
Vốn thông minh, người có hèn đâu.
Khi ta nội thuộc nước Tàu,
Hơn ngàn năm chịu một màu lầm than.
Mà ta vẫn bấm gan học tập,
Theo dần dần từ thấp lên cao.
Rồi ra ta cũng thể nào ?

Nghề văn nghiệp vỏ biết bao nhiêu người.
Huống nay gặp buổi đời tranh cạnh,
Gẫm hội xưa mà tính cuộc sau,
Học hành ta cố khuyên nhau !

13° — Thượng Ngạn công-chúa phụng giáng thi

Qua từng núi đá mọc cheo leo,
Lận dận một vài đứa trẻ theo.
Rừng thấm lơ-thơ mày biếc-biếc,
Mội vàng róc-rách nước trong veo.
Liếc trông đất nọ ba miền rộng,
Đã thấy ai kia một giấc khèo.
Tay xách văn chương dầy một túi,
Đến đàn nặng quá bỏ lăn queo.

14° — Khuyến tử độc thơ ca

THÁNH MẪU TỔNG PHÈ VÂN

Tận phá nhơn tình nghi hoặc ảng
Quản khai sư phạm thọ môn đồ

Khuyên bảo nhân tình dừng nghi hoặc,
Mở trường sư phạm dạy môn đồ.

* * *

Con ôi ! con học cho cần,
Bút nghiên cha sấm, áo quần mẹ may.
Con ôi ! con học cho hay,
Cố công mài thép có ngày nên kim.
Học sao cho kịp anh em,
Phải suy tính toán, phải xem văn bài.
Có tài con chớ cậy tài,
Chữ tài liền với chử tai một vần.
Có thân con phải tu thân,
Một thân khó nhọc muôn phần vẽ vang.
Ngày xanh khuyên chớ phụ phàng,
Tre non quá lứa lở làng ra chi:

Ngày giờ thấm thoát thoi đi,
Mặt trời xế bống còn gì mà mong.
Học hành con phải gia công,
Thi thơ nối dõi nên dòng nho-gia.
Nước non theo kịp người ta,
Sao không hổ tiếng mẹ cha sanh thành.
Trước là trọn nghĩa ba sanh,
Sau là mình cũng thêm vinh giá người.
Đừng theo những giống vô-loài,
Ăn chơi lếu láo, dông dài ngao du.
Học không gắng bó công phu,
Kịp chăng hay chớ, biết lo sợ gì.
Trí khôn ngày một kém đi,
Chịu thân nô lệ, ngu-si một đời.
Con ôi, con nhớ lấy lời,
Ra công cắt, khứa, dồi, mài cho phu.
Học nhi bất diệc duyệt hồ !

15° — Sự truyền sanh thọ ca

Các anh tuổi trẻ đầu xanh,
Ơn cha nghĩa mẹ, học hành phải chuyên.
Không thầy hồ dễ làm nên,
Học thầy thôi chớ vội quên ơn thầy.
Thầy khuyên lẽ thẳng, đường ngay,
Dạy cho chữ tốt, văn hay kịp người.
Tai nghe ghi lấy mọi lời,
Từng câu từng chữ rạch ròi chớ quên.
Ốc non tô điểm lấy nền,
Đá mài ngọc đủa cho nên giá người.
Đừng theo những thói ở đời,
Học thông chữ khổ, tờ bồi làm vinh.
Đừng theo chi thói đua tranh,
Văn bằng thi đậu tìm vành kiếm su.
Học là sự nghiệp rất to,
Mở mang tâm trí rèn cho tinh thần.
Trước là học để **Minh-luân**
Sau là Trí-chúa Trạch-dân còn nhiều.
Muốn sang thời bắt cầu kiều,

Muốn mình thành đạt phải theo lời thầy.
Các anh nay đã đến đây,
Học thầy nhớ lấy lời thầy dạy khuyên.
Học sao hi thánh hi hiền !

16° — Đệ nhị Thánh-mẫu giáng thi

Cách mấy non sông rất tuyệt mù,
Gió trăng thâm thẩm một trời thu.
Cữa dào chị mới khai hoa bút,
Đàn thiện em đà luyện quả tu.
Mười mấy năm từng quen lối củ,
Một hai lần đả thuộc đường xưa.
Dạo-Nam muôn đội ơn trời biển,
Ngọn bút Thần Tiên mới điểm tô.

CHƯƠNG THỨ HAI

MINH-LUÂN

17° — (Phụng Quan-Thánh phê-vân)

Thiên trụ địa duy thiên cổ tại
Nhơn tinh thế cố nhứt tâm sầu.

Cột rường trời đất bền thiên cổ,
Thế sự sầu nông một tất lòng.

*
* *

Học trọng nhứt là đều luân-lý,
Đả học thời phải nghĩ mới nên,
Kể chi giàu có sang hèn,
Nếu không luân-lý sao nên dáng người.
Kìa lang hổ là loài độc dữ,
Có vút nanh không nở hại con.
Kiến ong chút vật bé con,
Phận dành ở lỗ, nghĩa còn vua tôi.
Nọ hồng nhạn là loài điểu tước,
Chia hàng bay anh trước em sau.
Hưu nai, bè bạn yêu nhau,

Vợ chồng xướng họa chim câu gù-gà.
Mỗi giống vật được là một điềm,
So năm luân còn kém mất nhiều.
Người ta phải đủ năm điều,
Năm điều mà thiếu một điều sao nên.
Cha con phải dốc niềm từ hiếu,
Vua tôi thời trọn diệu kỉnh trung.
Anh em hai chữ hữu cung,
Bạn bè tin cậy, vợ chồng kiaù yêu.
Linh muôn vật, người nhiều hơn hết,
Bởi người ta gồm biết năm-luân.
Thử xem Tiên Phật Thánh Thần,
Cũng trong hai chữ **Minh-luân** thôi mà,
Ta dòng dỏi giống nhà lòng cánh,
Cùng một lò cháu thánh con thần.
Nghiệp nhà vốn trọng duy-luân,
Hiếu trung tạc dạ quân thân đội dầu.
Nay gặp hội mưa Âu gió Á,
Thấy giang-san phong hóa mà đau.
Trăng thu như gợi bóng sầu,
Bút đào một ngọn lụy châu trăm hàng.
Thương Đạo-nghĩa mơ màng ai tỏ,
Túi cang thường bỏ đó ai mang.
Thị triều danh lợi ngổn ngang.
Lòng đen càng tím, dạ vàng càng phai.
Thôi nói mải thêm dài lắm chuyện.
Mà kể ra mang tiếng rậm lời.
Khốn vì chung một giống nòi,
Lữa-hương sao nỡ ăn ngồi cho cam.
Hỡi Dân-tộc Việt-nam ta hỡi,
Nịp cơ cừu nối dõi ông cha.
Nền xưa ta giữ cho ta,
Chớ nghiêng sang Bắc, chớ tà về Tây,
Đừng học thói mường, cày, giống thú,
Chớ theo tuồng dám thỏ dàn hồ.
Mặt kia trông lại càng dơ,
Dẫu văn minh cũng bỏ thừa kẻ chi.
Có khi-huyết phải vì khí huyết,
Ở non sòng phải tiếc non sòng.

Sao nên con thảo, tôi trung,
Sao không hổ tiếng cha Rồng mẹ Tiên.
Minh-luân con học cho chuyên.

18° — Thanh-Nương Công-chúa phụng giáng thi

Nghe thấy dàn kinh trống điển thòm,
Trông trời mờ mịt tối om om.
Xe tiên phất phới dời chơn bước,
Cửa thánh cuối vào liếc mắt nom.
Một ngọn đào tơ văn giáng rộng,
Mười chương gấm vóc nghĩa bao gồm.
Ngàn thu gặp hội kỳ duyên đó,
Bờ đạo cao nêu một cái hom.

19° — Từ ô phản bộ

(Con quạ hiền dứt mồi cho cha mẹ)

(Phụng Thánh-mẫu tổng phê văn.)

Thiện vi thuyết từ linh thế mộng
Trường ư thi dụ kích nhơn tâm

Đặt bài diễn-thuyết khuyên đời tỉnh,
Mượn lời thi dụ khích lòng người.

* * *

Ô chủ quạ vợ chồng sè sụt,
Tha rác về ở góc rừng xanh.
Cheo leo làm ổ ngọn nhành,
Gió lay không sợ mưa dầm không kinh.
Lức đầu lòng mới sinh đôi trứng,
Vợ chồng cùng yêu nựng ấp ôm.
Chiều chiều bóng ác xế hôm,
Chồng thay cho vợ dạo nòm một vòng,
Giữ chèo-bẻo không chòng-ảnh được,
Lìa ổ mình không bước tới qua.
No ngày đầy tháng nở ra,

Hai con sơ sởn một nhà mừng vui.
Chồng lận-đận tha mồi khó nhọc,
Vợ dỗ con không khóc không hờn.
Trăng kia đã mấy tháng tròn,
Rảu lòng rảu cánh, con khôn lần lần.
Quạ nuôi con qua tuần trứng nước,
Trải non sông nhiều bước gian lao.
Vợ chồng trò chuyện thấp cao,
Dưỡng từ phòng lảo, ai nào lại không ?
Vợ chồng ta hết lòng hết sức,
Để bù hơi thêm sức cho con.
May sau con lớn con khôn,
Lẽ nào nó lại quên ơn được mình.
Vợ chồng quạ già sanh mắt quáng,
Nhờ hai trẻ ngày tháng dưỡng nuôi.
Đồ tươi vật tốt đủ mùi,
Mắt rồi cũng sáng, thân rồi cũng an.
Trông giống quạ mà điên cả ruột,
Nghỉ vào mình đổ suốt mồ hôi.
Nó là giống vật đấy thôi,
Thế mà còn biết dứt mồi mẹ cha.
Huống người vốn con nhà tai mắt,
Mình đội trời, đạp đất hẳng hòi.
Công cha nghĩa mẹ dưỡng nuôi,
Cao sâu ví với biển trời kém chi.
Nếu không biết hiếu nghi phụng dưỡng,
Thử hỏi mình sanh dưỡng vì ai ?
Thân kia đả tội với trời,
Mặt kia lại hổ với loài quạ con.
Nghĩ sao cho trọn đạo con ?

20° — Chủ-mả cách ngôn

Trên miền ngược có người quản đạo,
Tay kiếm cung cũng lảo dủ nghề.
Tháng ngày vui thú sơn khê,
Sớm đi săn thú tối về bắn chim.
Có ai chế máy giúp người chút sao ?
Nghề buôn bán xôn xao thành thị,

Nuôi con ngựa da in màu tuyết,
Lòng thương yêu không biết chừng nào.
Sửa sang cắt móng gọt mao,
Mình nào bành quản, cổ nào lạc đeo.

Mỗi ngày cứ hai chiều ăn thóc,
Đến hôm thời một lúc quần chơi.
Nước bay, nước đại tuyệt vời,
Chủ thời yêu dấu, ngựa thời giỏi dang.

Nhơn một buổi đi ngang rừng vắng,
Hổ ta thù hay bắn hay săn.
Giữa đường hổ muốn báo hờn,
Nhảy ra đánh ngựa rồi lăn hại người.

Ngựa ra sức dịch thời chẳng nổi,
Bốn vó bon chạy rối tùng xè.
Nhớ đường thẳng phóng trở về,
Báo tin nhà biết, rồi thời lại lên.

Người nhà thấy ngạt nhiên sự lạ,
Khắp mỗi người tất tả theo đi.
Tới trên rừng vắng, khoản kia,
Người nằm chết đó, hổ đi đâu rồi.

Cả nhà những ngậm ngùi than khóc,
Đưa thây về chôn góc gò cao
Ngựa về bước thấp, bước cao,
Miệng kêu tiếng thảm, mắt dầm lụy châu.

Ra bên mộ, vật đầu vật óc,
Nhịn không ăn, lăn lóc chết theo.
Người người ai cũng khen rao,
Vật còn biết thế người nào lại hơn.

Ấy con ngựa nó còn như thế,
Phận bầy tôi phải nghĩ làm sao ?
Ơn vua chức trọng quyền cao,
Đảnh chung sung sướng, cầm bảo vẽ vang.

Chuyện nầy nên chép làm gương.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
D. N. K. 2

21° — Tích-linh cấp nạn

CHIM DI DI CỨU CẤP NHAU LÚC HOẠN NẠN

Con di-di vốn loài nhỏ bé,
Cả đàng chung một mẹ một cha.
Nước non tất tả gần xa,
Sự vui sự tẻ, cũng là có nhau.
Anh em nó rất màu thân ái,
Không bao giờ nó lại ghét nhau.
Khi ăn, khi ở đâu đâu,
Có công giữ *cắt* gìn *hầu* mọi bề.
Chẳng may gặp khi về rừng quế,
Đậu trên nhành đường-đệ rỉa lông.
Gặp chàng tay xách ống đồng.
Thổi tin vào một con trông bay rền.
Chim bị bắn đau liều sa xuống.
Anh em bay kêu tướng gốc cây.
Đông thì ngoài bộc trong vây,
Con kia cánh đở, con nầy dầu nưng.
Được một chút nó từng tỉnh dậy,
Cả đàng cùng trông thấy xót thương.
Chàng kia thấy sự lạ đường,
Phút nhưng cũng động lòng thương cảm tình.
Ấy chuyện củ thi kinh còn chép,
Giống chim con còn biết thế mà.
Anh em cùng khúc ruột già,
Nở nào cắt cữa chia nhà cho đang.
Bài nầy nhớ lấy rỏ ràng !

22° — Nghĩa điểu tự tình

Giống chim câu ta thường nuôi dó,
Hai vợ chồng cùng có nghĩa chung.
Chồng yêu vợ, vợ mến chồng,
Nhớ câu hữu biệc, răn lòng vô nhai.
Tánh vốn thích lầu dài phong nhả,
Nết vẫn ưa danh giá thanh kỳ.
Thơm tho sạch sẽ mọi bề,
Nước soi gương rạng, gió khoe cánh hồng.

Sự ăn ở ra dòng quan cách,
Nết đoan trang theo khách khuê nghi.
Vợ chồng núi chỉ non thề,
Gặp khi biến cố vẫn ghi lời nguyền.
Tình nghĩa điều dáng biên nên sách,
Để thế giang biết cách mà tu.
Sông ngân trời bắt cầu ô,
Duyên xe nguyệt-lảo, phận do Thiên-Tào.
Lòng phải nghĩ thế nào cho xứng,
Tinh thịt xương đăng đẳng trăm năm.
Khăn khăn một dảy đồng tâm,
Sanh lan để huệ, ngàn năm dỏi truyền.
Chuyện chim nầy phải nhớ khuyên !

23° — Hữu điểu cầu thinh

TIẾNG CHIM KÊU TÌM BẠN

Rừng cây nọ xanh um bích-bích,
Bụi rậm kia mù mịch như mây.
Hoàng-oanh déo dắc trên cây,
Con khoe tiếng độc, con hay tiếng hò.
Cữ sáng sáng ngày nào cũng thế,
Thường gọi nhau gáy để đua vang.
Cùng nhau bè bạn giữ dàng,
Hòa hòa xướng họa một đàng vui chung.
Nhiều người đến nức lòng khen thưởng,
Đem cơm ăn, rượu uống ngồi nghe.
Gặp khi mưa gió mùa hè,
Đồ cây rụng lá bốn bề ngã nghiên.
Đàng chim bay mỗi phương một ít,
Cách non sông mù mịch ngàn trùng.
Ngẫn ngơ lòng những nhớ mông,
Ước sao bè bạn sum cùng như xưa,
Những ra sức kêu trưa gáy sớm,
Gợi tiếng sầu tơ tưởng tình chung.
Cùng nhau một thổ một thung,
Bây giờ cách biệt nên lòng nhớ thương.
Chim còn biết tìm đường bạn hữu,
Huống người ta cùng nẻo giang sơn.

Nếu không biết tin biết ơn,
Quên tình bè bạn thôi còn ra chi ?
Phải nên trông giống chim kia !

24° — Diêu-Trì Vương-mẫu giáng thi

Lòng riêng riêng những giận cho đời,
Trằng trọc năm canh chửa chút ngui.
Bút thánh dạy khuyên chừng mấy hử?
Lời tiên non nỉ biết bao rồi ?
Vàm danh khóa lợi khôn cho lắm,
Kinh thánh truyện hiền dại thế thôi.
Nay tiếp thơ tiên mời giáng bút,
Bựt mình nên nói bấy nhiêu lời.

CHƯƠNG THỨ BA

KHUYÊN CẦN NGHỆ NGHIỆP

25° — Phụng Quan-Thánh phê vân

Quảng khai công cuộc hưng công lợi
Dẫn nhập nghệ trường học nghệ tinh,

Mở cuộc hưng công để cầu lợi,
Vào trường nghệ-nghiệp học cho tinh.

*
* *

Học đả suốt mọi bài luân-lý,
Việc phải chăm các nghệ làm ăn.
Ngày đêm rèn tập cho cần,
Một nghề giỏi được thời thân vinh nhiều.
Trong một nước, bao nhiêu công việc,
Mỗi người riêng một nghiệp chuyên tay,
Nước nào có lắm nghề hay,
Dân ngày càng thạnh của ngày càng thêm.
Kìa các nước về miền Âu, Mỹ,
Rất văn minh tài trí hơn đời,
Dọc ngang trời rộng biển khơi,

Bởi vì nghề nghiệp tuyệt vời tinh anh.
Xe lửa nọ chạy lanh như gió,
Đèn điển kia sáng tỏ hơn sao.
Phép đâu có phép lạ sao ?
Ấy là kỵ-nghệ tay nào chế ra.
Dưới tàu lặn xông pha đáy biển,
Trên máy bay chạy rẻ lưng trời.
Cách đâu có cách lạ đời ?
Ấy là học-thuật tự người suy ra.
Đấy nghề-nghiệp người ta thế ấy,
Đem óc khôn gầy lấy văn minh.
Trông người mình gẫm vào mình,
Trăm nghề mình đã được tinh nghề nào ?
Kìa nghề học nói sao hết tệ,
Mượn bút nghiên tìm kế bôn-xu.
Luân-thường ai biết giữ cho ?
Dân quyền xướng nghĩa tự-do, ai nào ?
Nọ nghề nông kể bao nhiêu nỗi,
Đồ làm ăn dùng lối cổ thời,
Nắng mưa khẩu phật cầu trời,
Có ai chế máy giúp người chút sao ?
Nghề buôn bán xôn xao thành thị,
Đành cướp nhau chút lợi đầu ruồi.
Ai hay góp vốn vượt khơi,
Đóng tàu đi ngược về xuôi được mà !
Nghề thuyền thợ lân- la xóm ngỏ,
Lối phù hoa sẵn có xưa nay.
Chẳng ai khôn khéo ra tay,
Chế nên cơ khí cho tày người ta.
Thôi thuở trước còn là vụng dại,
Thời bây giờ kíp phải học khôn.
Mở lò luyện trí đúc hồn,
Khuôn vuông cho khéo, khuôn tròn cho ngoan.
Gây lại cuộc giang san cho vững,
Dựng lấy trường Cao-đẳng cho mau.
Nghề gì cũng phải nhiệm mầu,
Mở lòng dân nước trấn dầu non sông.
Nào nghề sĩ, nghề nông, các nghệ,
Nào nghề buôn, nghề thợ, bá công,
Nghề luyện sắc, nghề đúc đồng,

Lơm tơ có máy, bật bông có bàn,
Nghề thợ tiện, thợ sơn, thợ khảm,
Nghề thợ thêu, thợ trám, thợ may,
Thợ vàng, thợ bạc, thợ giày,
Thợ kia hầm chén, thợ nầy thuộc da.
Phàm những nghệ để mà lợi dụng,
Dâu nghề nào thời cũng phải chuyên.
Nghề sanh ra bạc ra tiền,
Nghề làm nước mạnh, nghề nên dân giàu.
Ta phải cố khuyên nhau học lấy,
Cơ sở rồi từ đấy gày nên.
Trăm nghề phải học cho chuyên !

26° — Lục-Hoa-Thị-Chúa phụng giáng thi

Muôn lạy ơn trên sá hợp hòi,
Mắt trần ai dễ biết mà coi.
Khuyên răn lời đẹp bằng huê gấm,
Dạy nhủ lòng ngơ quá củ sòi.
Xót phận đào thơ lòng vốn dại,
Ngậm câu liễu-nhự miệng còn hoi.
Ngàn thu gặp gở duyên kỳ ngộ,
Nguồn đạo lăng văn nước mới khoi.

27° — Khuyến sỉ ca

Phụng Thánh-mẫu tổng phê-văn

ĐÂY TRỞ XUỐNG BỐN BÀI DÙNG CÁCH HÁT NÓI TỨC LÀ CA TRÙ THỂ CÁCH

Dục cần bổn nghiệp dinh sanh lộ,
Miềng đọc tân ca hoán tỉnh hồn.

Muốn cho phát đạt đường sanh lý
Phải đọc tân ca gọi là quốc hồn

* * *

Mười

Giống bào hốt giống trăm anh,
Văn chương nết đất thông minh tánh trời.
"*Cỏi đời*" Đem thân dừng ở cỏi đời,
Cỗ công thi-chọi với thời văn minh

Hát nói

Đứng trước tứ dân là bực sĩ,
Cái phong thanh thiệt qui hơn đời,
Thông minh tai, mắt, ấy là trai.
Khuyên phải cố chen vai vào cõi học,
Kỉ độ xuân phong cần tụng độc,
Đa thời tu nguyệt đẳng nhàn quan.
Góp trí khôn vào cuộc giang-san,
Giúp dân nước gây nên cơ hội tốt.
Khổng Mạnh, cang thường tu khắc cốt,
Tây, Âu, cách trí yếu minh tâm.
Đua thân vào biển học mình mông,
Mở con mắt rộng trông ngoài thế giới.
Đả không học, học thời cho giỏi,
Mài thép lâu, ắt phải nên kim.
Nhơn sanh học yếu vi tiên!

28° — Khuyến nông ca

Mưởu

Quản chi chơn lấm tay bùn,
Làm sao lúa tốt đừng đừng thời hơn.
"*Giang sơn*" Tô bồi lấy dảy giang-sơn,
Người no nhà đủ, dân an nước bình.

Hát nói

Nông gia thiên hạ chi đại bổn.
Dẫu nắng mưa thôi chớ quản chi thân.
Xưa Thái-vương phát tích Kỳ, Mân,
Lấy nông nghiệp tạo thành vương-nghiệp.
Ta dòng dỏi Thần-Nông thế phiệt,
Việc Canh-nông thiệt nghiệp nước nhà.
Khuyên anh em sanh trưởng cõi Nam ta,
Việc nông nghệ cố mà châm chủ lấy.
Nước mạnh, dân giàu là bởi đấy,
Bờ xôi ruộng mật, thấy nên tham.
Chế khi cơ sữa các đồ làm,
Vun bón đề mạ lên lúa tốt.
Sẵn thóc chứa như non như nước,
Dân đủ no, bán được nhiều tiền.
Nghề nông ta cố ta chuyên!

29° — Khuyến công ca

Mưởu

Dầu ai khôn khéo mọi bề,
Giỏi tay tinh xảo nảy nghề tài ba.
"*Người ta*" Nghỉ sao cho kịp người ta,
Khí cơ chế hóa, tinh ba tạo thành.

Hát nói

Công cư tứ dỉ thành kỳ sự,
Nghề khéo khôn là thợ bá công.
Đả giỏi tay chạm phụng dúc rồng,.
Lại tài ngón vẻ nhành diễm lá.
Nay gặp hội văn minh tấn hóa,
Cách khôn ngoan mọi ngã tài tình.
Khuyên trăm nghề phải học cho tinh,
Đem trí xảo dua tranh cùng thế giới.
Cái thói phù ba nên kíp đổi,
Vốn ròng thiệt nghiệp trọng chuyên môn.
Luyện trí dân mà đúc lấy quấc-hồn,
Tô điểm mặt giang-sản cho mới mẽ.
Hỡi trăm thợ, thợ nào cũng thế,
Nghĩ chế ra cơ khí mà dùng.
Nhơn công nào kém thiên công!

30° — Khuyến thương ca

Mưởu

Buôn từ chơn sóng ngọn nguồn,
Không buôn thời chớ đã buôn phải sành.
"*Văn minh*", Gặp nay thế giới văn minh,
Biển buôn ra sức tung hoành quản chi.

Hát nói

Thương diệc hữu vô thâu đại lợi,
Nghề bán buôn là mối sanh nhai.
Hỡi thương gia thiệt nghiệp là ai ?
Cách kinh lý sanh tài khuyên phải cố.
Hải thác sơn hào, tùy chuyển phó.
Thủy trình lục bộ, lưởng tương thông
Góp vốn vào mở cuộc buôn chung,
Đóng tàu để thông đồng cùng các nước.

Lối giao thiệp đã đành rộng bước,
Trí khôn ngoan lại được lọt vành.
Đem mắt trông ngoài cuộc cạnh tranh,
Phải giỏi ngón tập thành thời mới được.
Chữ quyền-lợi hưởng phần sung sướng,
Biển Đại-dương di ngược về xuôi.
Nghề buôn lợi lắm ai ôi !

31° — Tống-Thiên-Hậu giáng thi

Dặm ngàn nước thẳm với non xa,
Vưng tiếp thơ mời trở gót ra.
Đoái nghĩ tâm tình thương nước trẻ,
Mới đem nhơn sự hỏi trời già.
Kinh văn giáng mải vì dâu thế,
Cơ hội làm sao vẫn vậy à ?
Hạt giá loan xa chừng mấy độ,
Đã phiền Thánh-mẫu, lại phiền ta.

CHƯƠNG THỨ TƯ

TIẾT TÀI DỤNG

32° — Phụng Quan-Thánh duyệt phê vân

Trực chú tiên đơn biêm tục bịnh,
Hoằng khai diệu khuyết trị xa tâm.

Luyện sản thuốc tiên lành bịnh tục
Mở thêm khuyết lạ sửa long tham

* * *

Người tai mắt đội trời đạp đất,
Biết siêng năng sẹn nhặt mới là.
Đêm ngày liệu bảy lo ba,
Ăn làm có mực, tiêu pha có chừng.
Nhà sẳn của cũng dừng cậy của,
Mà ăn chơi nên bộ phong-lưu.
Ít tiền lại muốn thịt nhiều,
Nhớ khi cơn túng vận nghèo thời sao ?
Mình dầu sướng chắc nào là sướng,

Mà ngựa xe ra dạng hào hoa.
Có hai lại muốn xài ba,
Mang công mắc nợ rồi ra thế nào ?
Thương thế tục nói sao cho xiết,
Thói xa hoa nhiều nét khá thương.
Người đời trọng của là thường,
Biết ai đứt thịt mòn xương nhọc nhằn.
Chốn cờ bạc chơi xuân quá độ,
Thú yên hà ống lọ quen hơi.
Nếm cho biết trải mọi mùi,
Thôi thời cơ nghiệp đi đời nhà ma.
Quán trà rượu vào ra hư nát,
Áng nguyệt hoa quen biết hại thân.
Ngàn vàng một khắc đêm xuân,
Thôi thời điền sãn muôn phần cũng tan.
Tay phá thế trời hàn sao lại,
Sướng bao nhiêu là hại bấy nhiêu.
Thân tiên lúc túng cũng liều,
Người ta muôn tội, tội nghèo khó kơn.
Nghỉ nông nỗi nguồn cơn mà chán,
Dầu tiền ngàn bạc vạn cũng xuôi.
Thúc-Sanh quen thói bốc rời,
Trăm ngàn đổ một trận cười như không.
Gương Tư-Mả mắt trông tầy liếp,
Hỏi lòng nầy đả biết hay chưa ?
Thử xem Vương, Thạch ngày xưa,
Đua nhau thi của, bây giờ còn dâu.
Thôi rày phải suy sau tính trước,
Bước phong-lưu còn bước hàn-vi.
Chớ nên ăn xổi ở thì,
Tiêu pha ta phải nghỉ khi lam làm.
Được hột thóc năm cơm bảy mấm,
Trải mấy phen dải nắng dầu sương.
Nở nào xa phí thị thường,
Ăn chơi không tưởng đến dường sanh nhai.
Tiền vua đúc phải mài phải dủa,
Được một đồng nát cỏ chưa xong,
Nở nào ăn phá chơi lông,
Ăn tiêu cho thoả cái lòng kiêu xa.
Khuyên rày dầu làm ra bởi có,

Phải sẹn so cho rỏ nấp ngăn.
Để còn việc nước, việc dân,
Việc nhà, việc họ, muôn phần tiêu pha.
Trên phụng dưỡng cha già mẹ lão,
Dưới vợ con quần áo sửa sang.
Có tiền, có thóc thời hơn,
Không tiền, không thóc thôi còn ra chi ?
Kiệm cần hai chữ nên ghi.

33° — Đào-Hoa Thị-nữ phụng giáng thi

Không duyên hồ dễ tới kinh đàng,
Rực rở lần xem bái thánh nhan.
Liều yếu thôi thời đành phận bạc,
Hương thừa chi sá quản thân tàn.
Bút hoa nưng viết tay còn ngượng,
Tiếng ngọc deo vần dọng vẫn khan.
Phụng mạng về Đàn ơn xiết kể,
Chín lần xin trải một lòng đan.

34° — Giới đồ bác

Năm bài sau đây, toàn dùng theo điệu ca diêu, tục gọi là hát xâm-xang. Người không biết điệu hát, thì theo cách lục bác mà đọc.

Phụng thánh mẫu tổng phê vân

Dương dương dinh nhỉ ca nhi thiện,
Ứt ứt hồ văn lạc thả tham.

Tiếng hát khoan khoan tai cũng thích
Lời văn chải chuốt dạ cũng ưa

* * *

"*Ra thời gi ! Cuộc*" đỏ đen thôi chả "*có*" ra gì,
Tham mê chi lắm để phi tiếng người.
Năm canh bực lắm "*anh*" chàng ôi,
Kẻ chê vả lại người cười "*em*" chịu "*được*" sao ?
"*Chém*" cha đời cái số hoa đào,

Gở ra chưa hết, buộc vào còn nguyên.
"*Em*" biết "*ở*" đâu lắm bạc nhiều tiền,
Trả đi cho sạch khỏi phiền "*anh chớ*" lòng anh.
"*Thôi*" ruộng nương điền địa "*em*" cũng đành,
Còn ăn hết nhịn tan tành "*em biết*" kêu ai.
"*Nhưng*" tiếc công cha mẹ bồi tài,
Bây giờ đến nỗi lạc loài sao cam,
"*Xót*" vì anh tay đã nhúng chàm,
Dại rồi còn biết khôn làm sao đây.
"*Có*" thương em "*thời*" buộc chỉ cổ tay,
Đem hàn chấp nối từ rày "*đi có*" mà đi.
Anh ôi ! cờ bạc ra gì ?

35° — Giái tranh tụng ca

Ra thời sao ! Sự tranh hơi nó chẳng ra sao,
Cữa quyền thôi chớ ra vào "*nó lại*" nhục thân.
Đã đài *nhau* vào kiếp phong trần,
Tan nhà hại cữa muôn phần sao đang ?
Chẳng qua "*thời*" trong họ ngoài làng,
Cùng nhau một giống da vàng "*đâu có*" người đâu ?
"*Sự*" dại khôn ta sẽ bảo nhau,
Bới bèo ra bọ, hay đâu thế mà.
Làm chi "*càng*" nặng túi sai nha,
Hộ, hòn, điền, thổ, vốn là "*cái thói*" xưa nay.
Béo cò vì đục nước nầy,
Rán sành ra mở, rút giây "*chẳng sợ*" động rừng.
"*Lối*" việc quan ai chả biết chừng,
Mất tiền lại đến ốm lưng chịu đòn.
Biết ai "*mà*" rằng dại rằng khôn,
Quanh đi quẩn lại "*nó chỉ*" một mòn chết tiền.
Được kiện "*thời*" mười bốn quan liền,
Mười lăm quan chẳng, về tiền "*thua ấy*" bên thua.
"*Thời*" cùng nhau cậy sớm nhờ trưa,
Tối đèn tắt lửa "*cái lúc*" bấy giờ nhờ ai ?
Tình còn thắm nghĩa còn dài,
Đường đi lối lại muôn đời "*lâu vẫn*" còn lâu.
Kiện nhau cũng chẳng khỏi nhau !

36° — Giải nha-phiến ca

"*Bàn thời đèn ! Cái*" bàn đèn nó sáng như sao,
Yên hà vui thú anh vào "*cho nó*" thỏa anh.
"*Em*" cũng liều lên thát xuống gành,
Vò tròn bóp dẹp tan tành "*em chẳng*" quản chi.
"*Nhưng*" tiếc anh là dấng nam nhi,
Mê vào khói ấy còn gì là thân.
"*Không*" những rằng lọ áo lem quần,
Cái nồi, cái ống, "*nọ*" giam thân "*anh ở mọt*" xó giường.
"*Dẫu*" vợ con anh cũng chẳng thương,
Ngày đêm trò chuyện với "*những*" phường phá gia.
Lỗ "*trôn*" kim "*làm cho*" vở cữa tan nhà;
Mười trâu chín dụn cũng là bẵng không.
"*Hởi*" anh ôi ngước dậy mà trông,
Cái gương tầy lip soi chung "*cho cả*" mọi người.
"*Em*" nói ra sợ chị em cười,
Vì anh, em phải tháo bông tai đi cầm.
"*Có*" thương nhau buộc dải đồng tâm,
Thuốc chừa, anh phải nghiến răng anh chừa.
"*Họa*" may ra em được phận nhờ,
Thiệt là hồng phước cho anh to bằng đình,
Anh đừng ngảnh mặt làm thinh !

37° — Giải tửu ca

"*Rượu thời đào*", chén rượu đào "*nó*" sướng làm sao,
Để đi thời tiếc, uống vào thời say.
Cô hàng ơi ! *Cái* thứ rượu nầy,
Bán cho tôi một chai dầy, *cho nó* hả tôi.
Bao nhiêu tiền "*có*" sẵn đây rồi,
Ở đời biết trải mọi mùi "*chi có*" lo chi,
Giữa "*con*" đường ngất ngưởng bước đi,
Chơn cao chơn thấp quản gì, "*cái lúc*" say sưa.
Việc bằng trời "*cũng*" chẳng có lo,
Một chai rồi lại một vò cũng nên.
"*Lúc*" vui chơi ta uống giải phiền,
Đinh kia đảm nọ "*nào có*" mất tiền mua dâu.

"*Sung*" sướng thay một chén tiêu sầu,
Cái hồn Tất-Trác ở đâu "*nó áp*" vào mình.
Giơ tay đập ván thình thình,
Dầu rằng bè bạn, cha anh "*thôi cũng chẳng*" ra gì.
Ô danh nát giá mọi bề,
Chẳng qua rối chuyện chỉ vì "*cái đứa*" ma men.
Làm cho sang hóa ra hèn,
Những tuồng trà rượu, ai khen đâu nào.
"*Có*" phải là quân tử chí cao.
Vui chơi ba chén uống vào "*say chớ*" dừng say.
Qui chi trà rượu mà hay !

38° — Giái sắc ca

"*Đa thời tình*" chém cha "*đời*" cái thói đa tình,
Khư khư mình buộc lấy mình "*chi nữa*" mà chi.
"*Vè*" hồng-nhan thôi có ra gì,
Nghiên thành, nghiên nước nhiều khi "*nó lại*" hại mà.
Tấm son "*kia*" nguyện với trăng già,
Sắc cầm đẹp lứa một nhà "*la những*" vui chung.
"*Thi*" quang thơ ngàm hoạ thoả lòng,
Trăm năm tạc một chữ đồng đến xương.
Mặt ai "*má*" điểm phấn tô hương,
Lầu xanh quen thói phố phường trăng hoa.
"*Mối*" tương tư vấn vit người ta,
Ái ân thôi cũng chẳng qua "*cái*" túi tiền,
"*Còn*" biết gì là nợ là duyên,
Câu ca chén rượu giải phiền "*trong lúc*" đêm thanh.
Lẳng-lơ "*tuồng*" gió lá chiêm nhành,
Đèo bòng chi một chữ tình "*nó lại*" thêm lo.
"*Chữ*" sắc kia thiệt giống tài danh,
Làm chi hại cũa hại mình "*kẻ biết*" bao nhiêu.
Sóng tình dừng có xiêu xiêu !

39° — Đệ tam Thánh-mẫu giáng thi

Mưa hòa gió tạnh vẽ trời xanh,
Dong ruổi xe tiên tới cỏi lành.
Bút thảo văn chương màu cẩm tú.

Mực dề sơn-thủy nét đơn thanh.
Nước non lận-đận từng bao quản.
Đường sá xa xuôi mấy cũng đành.
Gặp gở ngàn thu nay một hội,
Mưa hòa gió tạnh vẽ trời xanh.

CHƯƠNG THỨ NĂM

CÁCH HỦ TỤC

40° — Phụng Quan thánh duyệt phê vân

Tẩy tận lương duyên chi lậu lục,
Vẫn hồi thái cổ chi thuần phong.

Thói hư từ xưa cho sạch hết,
Tục thuần thượng cổ phải noi theo

* * *

Phong tục ở mỗi đời mỗi khác,
Hậu nên theo mà bạc nên chừa.
Cốt sao một phải hai vừa,
Xứng gia vả lại biết cơ hiệp thời.
Tròng phong tục cỏi đời rất hủ,
Thấy giang san nền cũ mà thương.
Ba thu vò vỏ cang trường,
Nghỉ càng thêm nghĩ, đau càng thêm đau,
Nào *hương lệ* buộc nhau mọi lẽ,
Ngôi đình trung hoe hoẻ dủ đều.
Xôi cân, lợn giết cho nhiều,
Phần dưa cỗ biếu bao nhiêu cũng vừa.
Nào *tang sự*, tóc tơ mọi nỗi,
Nghỉ gia tình bối rối trăm vòng.
Chiên chiên, trống trống lùng thùng,
Lệ tiền, lệ cỗ, lung tung mọi bề.
Nào xin phép để về *mở đám*,
Trích tiền dân tham lạm vui chơi.
Ả dầu con hát lôi thôi,

Gian dâm rước lấy tội trời ích chi.
Nào nhờ bóng qui-y tam bửu,
Mở *đàn chai* cầu báo tứ thân.
Khai phương phá ngục đủ tuần,
Bài trò múa rối không phần lợi chi.
Rằm tháng bảy đốt đi hàng vạn,
Cỏi trần gian nhục nhãn nan tri.
Ai ôi! Sanh ký tử qui,
Cỏi đời sống gởi chết đi là thường!
Đả cách biệt âm dương đôi ngả,
Qui chi đồ dối giả mà mua.
Đem tiền nở đốt ra tro,
Hỏi lòng hiếu nghĩa ấy to bằng nào?
Lủi đồng cốt khăn đào áo đỏ,
Liếc mắt trông kể có hàng ngàn.
Phất phơ múa hát quanh quàn,
Những tuồng huê thải hương tàn kể chi.
Đạo tiên thánh từ bi vô lượng,
Thẳm thẳm cao muôn trượng xanh xanh.
Làm chi những thói ma ranh,
Hỏi lòng, tội ấy mấy khiên cho vừa?
Thói hủ tục kể chưa xiết kể,
Thương thế tình răn sẽ còn răn.
Khuyên rày sửa đổi cho lanh,
Lựa chìu theo thói văn minh kẻo lầm.
Phàm những việc *mê tâm bội lý*,
Phàm những đều *lảng phí cực chi*.
Đả không bổ ích được gì,
Dân nghèo nước yếu lắm khi hại mà.
Mau mau phải liệu mà trừ hết,
Quyết không cho vấn vít tơ vương,
Chiêm bao trước dả mơ màng,
Chuông khua rày phải vội vàng tỉnh ra.
Hủ ơi! Mi lánh cho xa!

1° — Hồng-Nương thị nữ phụng giáng thi

Quần quanh chin khúc rối tơ vò,
Tâm sự nầy ai dã biết cho.
Ngày tháng dài sao đẳng đẳng đặng,
Nước non héo đả vỏ vò vo.
Tha mồi nuôi-nấng đàn con nhện,
Cuốn đất lao-dao một mẹ vò.
Những ước lòng trời trông lại độ,
Trai lành gái tốt khỏi đeo mo,

42° — Tế tục tiểu thuyết

Phụng Thánh-mẫu tổng phê-vân

(Bốn bài sau toàn dùng cách tiểu thuyết)

Hủ bại miếng phao kim thế tục,
Thuần hòa ưng học cổ nhơn phong.

Hủ bại thói xưa xin bỏ hẳn,
Thuần hòa nết cũ phải noi theo.

* * *

Có người trong làng, cũng là bực kỳ cựu, vốn hay hạch ích việc nầy việc khác. Nhơn một hôm, ra tế Trung-nguyên, thấy người xả-tuần đứng lễ trên chiếu xanh, hạch rằng : Sao anh vô phép, anh kia ? Đình trung thứ vị đả chia ra rồi, người nào vọng sắc hẳn hòi, phần đưa có khác, chỗ ngồi có nơi. Anh tuy làm xả-tuần rồi, nhưng anh chưa vọng hổ ngồi ở đâu, ra mau ! » — Chú xả-tuần tức quá nói rằng : Bác tuy kỳ cựu hơn tôi, ngồi ăn đả hậu, ngồi ngồi đả sang, lại còn ra mặt ngông ngang, bò câu giữ thói ra ràng làm chi ? Ym đi ! » Rồi nhơn thế hai đàng chưởi đánh nhau. Một người thời kỳ cựu vọng sắc đủ cả, nhưng lúc cha mẹ hết thời không có gì, một người, khi cha mẹ chết, làm mà tó, sau làm xả-tuần hết của không vọng được. Đôi bên chấp lý không chịu nhau, rồi đi kiện. Quan xử rằng : Người kỳ cựu già bằng vai cha người xả-tuần trẻ. Người xả-tuần trẻ bằng con bé người kỳ cựu già. Nói với nhau mà ra : « Già đừng kiện trẻ : lòng có biết được lẽ trẻ phải kính già à ?? Thôi ra ! ! »

43° — Hôn tục tiểu thuyết

Xả Phù-dung có hai thôn : người thôn đông tên là Cô-Đào, người thôn tây tên là Cậu-Liễu. Đôi bên gái sắc trai tài, vừa đôi phải lứa, đáng hai vợ chồng. Cha mẹ đôi bên cùng bằng lòng kết ước với nhau, đi lại tuần kia tết nọ đủ cả, định gả, nuôi con những ước về sau, trao tơ phải lứa, gieo cầu đáng nơi. Không ngờ nhà gái đòi lễ cưới nặng quá, nhà trai không đủ tiền, không cưới. Gả con đòi những bạc tiền, vì vàng đến dỗi làm đau cả lòng. Cách hai ba năm sau, nhà gái không thể hảm duyên con được, mới dục cho nhà trai cưới, chẳng phải tiền bạc gì nữa. Khi rước dâu, nhà trai nói rằng : « Duyên đâu duyên khéo lạ lùng, thuyền quyên sánh với anh hùng phải đôi. Hai bên tác hiệp tự trời, vì tiền đến nỗi ngăn rời bấy lâu. Khi thân chẳng lựa là cầu ». Nhà gái tiếp rằng : « Sòng ô, trời đã bắt cầu, bạc tiền nào dễ ngăn nhau được, à ? Bây giờ ta mới biết ta, sắc cầm sum hiệp một nhà vui thay. Rằng : "Trăm năm cũng từ đây !" Xem thế thì sự vợ chồng số trời đã định, không có thể vì tiền bạc mà ngăn cản được. Nếu có lòng tham, trời chẳng cho làm, chài hồng đó hỏng, lở sanh tệ tục, nhà thêm vô phước, kẻ nhiếc người chê. Thôi, gái nhà nầy dâu nhà khác, con cũng con chung : trai có vợ gái có chồng, của là của thế.

44° — Độc tự tiểu thuyết

Tục nước ta, vốn hay mê hoặc về sự quỉ thần, ít theo lối chánh, thường nhiễm lòng tà. Cầu đảo những nơi đền chùa, đàn, miễu đã đành, thậm lại cúng cả bờ tre gốc dừa !

Nhơn thấy một nhà thờ viện, trống chuông phụ khảo, đồng cốt lôi thôi, nay "*bà chúa*", mai "*ông quận*", thiệt là phiền nhiễu, tội không hết kể. Người ốm bảo "Bà Cô" bán hồn phách. Nhà động bảo "Ông Mảnh" đòi tiền vàng. Nhà ấy tin quá, lễ bái lắm thành ra nghèo. Dưng hội cúng chung, một hôm làm đàn cầu an, rước quanh bờ sông, đàn tràng coi thấy nghiêm trang, đặt bài áo mảo, sửa sang hương đèn. Phút đâu bà Chúa ngự lên, áo hầu khăn thải, đòi lên trên thuyền. Đồng bà ai lại chẳng tin, kíp làm

thuyền giấy đua bên đại hà. Túi linh bà gở phép ra, lên thoàn không nồi trầm hà khá thương.

Nguyên người đồng là con người hàng xóm. Khi chết người hàng xóm đi trình quan sanh ra sự lôi thôi. Ông chũ viện phải tội bị đày, vì làm con người ta chết, rồi nhà viện tan tành, "*bà Chúa ông Quận*" cũng từ biệt mà đi mất.

Than ôi! Tánh quĩ hồn ma, mình làm mình chịu, kêu mà ai thương.

45° — Tang lễ tiểu thuyết

Một người làm thủ-giáp sanh được ba con, tuổi ngoài tám chục. Nhà sẳn có ruộng vườn nhiều lắm. Nhà giàu quen thói phóng-lưu, con ít học hành chỉ nên mặt ăn chơi hào phóng. Cha sanh già yếu, những đau lòng sanh tử biệt ly, không may trời sương lạnh lẻo, mây hạc mịt mù, cha chết đi. Các con giành của, tức đem làm đám ma: nào trâu bò, nào dê lợn, giết không biết bao nhiêu. Nào tế lễ nào nhạc âm, làm chỗ vui bằng tết. Lệ làng, lệ xóm, lệ giáp, nạp chẳng thiếu một đồng. Nhà táng cữa cồng, Minh-sanh, bày rỏ đủ các thức. Thân bằng tiếp đải, hết kẻ gần cho đến người xa. Vàng mả sấm sanh, đã ba tháng lại tuần bá-nhựt, thậm là tốn phí; cơ nghiệp tinh hết già nửa. Tính toán không minh, con cái tức nhau đem kiện, đến nỗi cỏ mồ chưa mọc, ruộng vườn xưa phút đả ra tro. Đầu tóc còn tang, nhà cửa củ bổng liền chia cách. Thương thay, phong tục tệ sao là tệ! Cái gương nầy nên để soi chung. Lòng nở phụ lòng; thói hủ ấy, mau nên sửa đổi.

46° — Bà Chúa-Ba giáng thi

Tục truyền bà Thiên thủ thiên nhản đầu thai làm con Trang-Vương (Trịnh) gọi là bà Chúa Ba, sau tu thành Phật ở chùa Hương, Bắc kỳ.

Chùa Hương khổ hạnh mấy năm trời,
Quả phước vò nên đả vẹn mười.
Ngàn mắt ngàn tay thần quán-thế,
Muôn linh muôn phép đạo Như-lai.
Nam-mô thường niệm kinh nhơn quả,
Bồ-tác nào ưa giống họa thai.
Nước bích non xanh ghi dấu củ,
Nhành dương rửa sạch buội trần ai.

CHƯƠNG THỨ SÁU

TU THIỆN ĐẠO

47° — Phụng Quan-Thánh phê vân

Nhứt điểm linh đài tâm tức phật,
Mảng xang hòa khí thiện vi sư.

Một điểm linh đài lòng là phật,
Chứa đầy hòa khí thiện ấy sư.

*
* *

Trời phú tánh người ta từ trước,
Tấm lòng lành riêng được nhiều hơn.
Tập rồi tánh ấy lần khôn,
Mảng theo phong tục nước non nhiều nghề,
Nên tánh củ không dè-giữ được,
Thói kiêu ngoa vội rước vào mình,
Lâu lâu tập dữ tánh thành,
Ác cai sâu nhiễm, nết lành hóa xa.
Lữa nhơn-dục bùng ra nhiều ngọn,
Gương thiện chơn mờ suốt năm canh.
Chả ai đạo đức hiền lành,
Rặc phường khóa lợi tham danh ngặp trời.
Lòng độc nọ rửa vơi nước bể,
Tội ác kia khôn chẻ trước rừng.
Họa thai cao đấp mấy từng,
Dầu cho qui pháp qui tăng mặc dầu.
Phật vì thiện, vì đâu kẻ ác,
Thánh thương người, thánh nhác thương ma.
Càng tu càng lắm tội ra,
Mu ni gươm bén, cà sa dáo dài.
Rày ai phãi là người thiện tín,
Có tu thời giữ kín lấy tâm.
Nam-mô bụng chứa dao gàm,
Của người Bồ tát mà chàm lợi mình.
Phật thánh chẳng riêng tình ai cả,
Chỉ mong cho thiện quả vò tròn.
Dầu ai áo dấu khăn son,

Lòng không hướng hóa, tu còn kể chi.
Chữ tu ấy là gì thế, hữ ?
Giãi nghĩa ra cho rỏ kẻo lầm.
Tu là tu tánh tu tâm,
Tu thân tu hạnh, đừng dâm, chớ tà.
Rồi lại phải tu nhà, tu chợ,
Đến tu chùa là sự về sau.
Tu sao cho nhiễm mọi màu,
Lựa là miệng niệm tâm cầu mới linh.
Tu là dốc một niềm thiện đạo,
Đã tu thời đáo lảo bất vong.
Thiện là lành ở trong lòng,
Trời cho từ lúc lọt lòng sanh ra.
Lành là bụng thờ cha kỉnh mẹ,
Lành là lòng cứu thế phò thời.
Bắt cầu sửa quán nơi nơi,
Thương người quá bộ, giúp người gian nguy.
Xót loài vật, giết chi đau đớn,
Tiếc cỏ hoa, vung bén cho tươi.
Một lòng thương vật thương người,
Đủ ngần ấy nết, tu thời sẽ tu.
Chơn tu lựa phải là chùa !

48° — Quản-Cô thị nữ phụng giáng thi

Bút viết mâm thao mặt lán lỳ,
Khuyên đời, đời cứ vẫn tri tri.
Cữa quyền nọ kẻ lòng đen kịt,
Đường lợi kia ai gót rồ si.
Xót thấy giang-san thêm khóc tủi,
Buồn trông cơ-hội luống cười khì.
Nhơn nay vưng mạng qua chơi đó,
Ngẫm nghĩ thương tình nói chẳng đi.

49° — Tu kiều lộ ru

Phụng Thánh-mẫu-tông phê vân

SAU ĐÂY NĂM BÀI TOÀN DÙNG ĐIỆU RU.

Bảo xích tình thâm ngôn bất tận,
Mộ từ niệm thiết tụng nan vong.

Âu yếm tình sâu nói không xiết,
Thương yêu lòng mẹ dám bao quên.

*
* *

Hỡi hời ha! Nước non vẫn nước non nhà,
Quẩn quanh họ mạc có ta với mình.
Lệch kê, lỏm dủa cho xinh,
Cầu xiêu phải sửa, đường ghình phải tu.
Ru hỡi tình ru! Nầy nầy thế cũng là tu.
Lựa là lề phật, lên chùa chi đâu?
Sông kia đả bắt nên cầu,
Kẻ đi người lại đâu đâu cũng là.
Ha hỡi hời ha! Sửa sang cho tiện gần xa,
Trước là lợi kỉ sau là lợi nhơn.
Đường kia là lối bộ hành,
Kẻ đi chợ búa, người quanh chơi bời.
Hơi hỡi hời hơi! Sửa sang cho sạch chông gai,
Làm doan làm phước ích người ích ta.
Ngàn năm để tiếng thơm xa,
Còn hơn giữ của giấu mà chôn sâu.
Hời hời hỡi hỡi ai đâu.
Sửa đường phương tiện, bắt cầu âm công.
Mai sanh con phụng cháu rồng,
Công nầy trời hẳn đền công thiệt gì?
Hời hời ta cố, cố đi!

50° — Ấn-Tống thiện thơ ru

Hỡi hời ha! Vã lại có ta. Có trời vả lại có ta,
Thiện là cội phước, ác là giây oan.
Sáng tỏ như gương. Lòng ta sáng tỏ như gương!
Bao lành ta phải mở đường rộng xa!

Ha hỡi hỡi ha! Khuyên nhủ người ta.
Trước là khuyên nhủ người ta,
Sau là người lại đem ra giúp mình.
Sinh sinh sinh sinh! Hiền truyện thánh kinh.
Qui thay hiền truyện thánh kinh,
Khuyên chừng nghĩa cả, trị bình công to.
Đúc lại một lò. Văn chương đúc lại một lò,
Trăm lời gấm vóc, ngàn pho đá vàng.
Xương xưởng xưởng xương! Cố chỉ mở mang
Công trình cố chỉ mở mang,
In di khắc lại giữ dàng cho hay.
Chăng có biết chăng? đức ấy ai bằng?
Sửa công đức ấy ai bằng,
Giữa dòng nước chảy, dựng từng đá cao.
Được thế mới hào! Làm trai được thế mới hào.
Tiếng thơm nức cỏi, công cao ngất trời.
Hơi hỡi hỡi hơi! chẳng nỡ phụ người!
Trời xanh chẳng nỡ phụ người,
Ở lành ắt hẳn sau rồi hiển vinh.
Tinh tinh tinh tịnh tình tinh!

51° — Chẩn bần phạp ru

CHO KẺ NGHÈO THIẾU RU

Tinh tinh tinh tinh. Chung quanh vẫn đất nước mình,
Giống loài chung một cội nhành xa chi.
Quảng gì. Giàu sang nghèo đói quảng gì,
Tình sòng nghĩa biển phải vì phải thương.
Thương hỡi còn thương. Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng.
Bọc chung. Họ hàng chung một bọc chung,
Bốn ngàn năm lẻ một dòng nối xa.
Hỡi hỡi hỡi ha! Xót tình ta phải thương ta,
Giúp thông vận túng, đở qua cơn nghèo.
Dẫu nhiều. Của kia dẫu ít dẫu nhiều,
Cứu người cơ lở, thương điều gian truân.
Cần những ân cần! Lạnh thời tấm áo manh quần,
Đói thời cơm gạo liệu ngần cấp cho.
Ấm no. Dẫu chưa thỏa chí ấm no,
Những khi cơ lở, thân hồ cũng yên.
Phiền độ sanh phiền! Thương ôi gặp bước truân chuyên;

Lửa cơ đốt ruột, dao hàng cắt da.
Xót xa ! Mắt trông lòng phải xót xa,
Nỡ nào tiền thóc dễ mà giữ chơi.
Hời hởi hời hơi ! Lòng lành biết trọng đạo người,
Ở trên ắc đã có trời soi cho.
Lo hởi đừng lo !

52° — Giái sát sanh ru

Thương thiệt là thương ! Lòng thương, thương thiệt là thường,
Thương loài động vật cũng tuồng sanh linh.
Có khí huyết, có tánh tình,
Nỡ nào giết hại không tình đoái thương.
Ru hời ru hởi tình ru ! Khuyên phải mở mang !
Lòng lành khuyên phải mở mang,
Nhớ câu giái sát, châm đường phóng sanh.
Đừng như những giống vô tình,
Nỡ xem các vật như hình vấn vương.
Ru hời ru hởi tình ru ! Khó nhọc trăm đường !
Trâu kia khó nhọc trăm đường,
Cày bừa kéo nặng, nắng sương dải dầu.
Làm cho chủ khá chủ giàu,
Cỏ đồng nước lả thân trâu quản gì.
Ru hời ru hởi tình ru ! Săng sóc mọi bề ! Chó kia săng sóc mọi bề,
Ngày đêm thức giấc, sớm khuya giữ dàng.
Trong vườn, ngoài cổng xinh xoan,
Ngăn quân gian đảng ngăn tuồng đạo dâm.
Ru hời ru hởi tình ru ! Tâm thử vấn tâm. Nầy nầy tâm thử vấn tâm,
Lòng thương vật ấy có cầm dậu chăng.
Thôi ra hết lẽ công bằng,
Nó là đứa ở siêng năng giúp mình.
Ru hời ru hởi tình ru ! Giết nó sao đành ! Nỡ nào giết nó sao đành,
Vạch lông, cắt tiếc, mân sanh cho rồi.
Nếu mình ở lỗi đạo người,
Kiếp sau lánh khỏi luân hồi ấy chăng ?
Ru hời ru hởi tình ru !

53° — Khuyến tích tự chỉ ru

Hời hởi hơi nầy hời hởi hơi! Có thân sành ở trên đời,
Tai lanh mắt sáng là người con trai.
Giá anh tài! Bút nghiên đáng giá anh tài,
Nối giòng bào-hốt theo loài trăm anh.
Tinh tinh tinh nầy tinh tinh tinh! Vì đâu rèn đúc nên mình,
Ấy lò văn-vật, màu xinh tạo thành.
Khí tinh anh. Nước non chung khí tinh anh,
Chánh hồn văn tú để giành lại đây.
Hay là hay nầy hay thậm là hay! Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,
Ta khôn ta nhớ công nầy tại ai?
Cuộc tương lai! Cơ dỉ vản cuộc tương lai,
Chữ nho là kỷ niềm đài ngàn thu.
Ru tình ru nầy ru hởi tình ru! Chữ là hiền thánh đặt cho,
Bao nhiêu tâm huyết công phu tạo thành.
Đề đề danh! Đề ký sự đề đề danh,
Đề ghi số mục, đề rành căng nguyên.
Đẹp như tiên nầy tiên đẹp như tiên. Chữ là mắt thánh tai hiền,
Ngàn vàng một chữ có tiền khôn mua.
Giúp nhà vua. Mở dân nước giúp nhà vua,
Công cao như núi, đức to bằng trời.
Chớ làm chơi nầy chơi chớ làm chơi Phải nên kỉnh trọng hẳn hòi,
Đừng đem bỏ rụng bỏ rơi nữa mà.
Mặt người ta! Tây, Tàu, thỏi mặt người ta.
Chữ ta, ta phải giữ mà kỉnh xem,

54° — Trưng-Nữ Vương giáng thi

Anh-thơ nào chịu kém anh-hùng,
Dầu phận quần-thoa cũng kiếm-cung.
Oán kẻ nỡ sao xua gió bụi,
Thù chồng thề chẳng đội trời chung.
Ngàn năm nước củ thêm tươi mặt,
Chín suối hồn linh cũng mát lòng.
Vặc vặc gương xưa còn sáng tỏ,
Tiếng thơm lừng lẫy gái Châu-Phong.

CHƯƠNG THỨ BẢY

QUẢNG GIAO THIỆP

55° — Phụng Quan-Thánh phê vân

Tảo ế trừ phân quang nhản giới
Khai hoa kiết quả thọ tâm căng.

Quét sạch mây mù không vướng mắt,
Kết thành bông trái gốc trong lòng.

* * *

Người sanh ở cỏi đời giao thiệp,
Đả ăn chơi phải biết thập thành.
Chơi đừng chơi quẩn chơi quanh,
Chơi sao cho rộng mọi vành thời hơn.
Đi ngày đường, sàng khôn học được,
Bước chơn ra một bước một hay.
Đi cho biết đó biết đây,
Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn,
Kìa thế giới năm phương quanh quất,
Người bao nhiêu mà đất bao nhiêu.
Sông to núi lớn cũng nhiều,
Đường đi lối lại trăm chiu ngổn ngang,
Người bốn giống : đen, vàng, đỏ, trắng.
Trời bốn phương : nam, bắc, đông, tây,
Minh mông nước nước, mây mây,
Chẳng đi sao biết thung nầy thổ kia,
Cách kỵ xảo, trăm nghề khôn khéo.
Đường bán buôn, vạn nẻo giao thông,
Non xa đất thẳm minh mông,
Chẳng đi còn biết vân-mòng làm sao ?
Thương người ta khác nào mê ngủ,
Quen nằm co trong xó rừng hang.
Hạch nhau lệ xóm lệ làng,
Phần đưa cổ biếu, rầm rang vang trời.
Nếu ai có xa chơi rộng bước,
Đả mục cho bỏ nước bỏ làng,
Đổi thôi trộm cách bể bàng;

Kẻ khai tha vẳng, người rằng đông du.
Than ôi ! lẻ si ngu quá dỗi,
Khốn nạn thay, tình tội trăm khoanh.
Lòng kia nghĩ thế sao đành,
Nhốt nhau lúng túng vào vành cho cam,
Mình đã dại *còn làm người dại*,
Dại bao giờ mà lại khôn ngoan.
Mới trông thấy mặt người quan,
Phách hồn thôi đã vội vàng ngu ngây.
Huống chi gặp người Tây, người Đức,
Ăn mặc sang, sức lực như voi.
Mắt trông gối đã rụng rời,
Thôi còn giao thiệp với người được sao ?
Khuyên rày phải tự hào lập chí,
Học cho tinh giao tế cho thông.
Ở trong một dảy non sông,
Đồng bào trước phải đồng lòng với nhau.
Người một nước khác đâu cùng mẹ,
Tình tương thân chớ rẻ làm hai.
Sau ra giao thiệp cỏi ngoài,
Kẻ giàu buôn bán, người tài giao du.
Khắp thế giải đâu đâu cũng biết,
Cả toàn cầu việc việc cũng quen.
Trí khôn thay đổi chất hèn,
Dọc ngang rồi cũng đua chen với đời.
Chơi thời biết cách mà chơi !

56° — Quế-Hoa công-chúa phụng giáng thi

Cỏ cây lóng lánh sắc hoe hoe,
Kìa tấm trăng thu sáng đỏ loè.
Chú cuội giận đời mòi tim tím,
Dì trăng cười khách miệng toe toe.
Bống vàng nhấp nhán in đầu núi,
Sắc bạc long lanh nhuốm mặt khe.
Vui hội thăng bình nên mới giáng,
Nhưng hềm non nước bét bè bè.

57° — Gia tộc giao thiệp

Phụng Thánh-Mẫu tổng phê vân

SAU ĐÂY BA BÀI TOÀN DÙNG ĐIỆU PHONG DIÊU

Mạc hiềm lý hạng ca diêu tục
Chánh thị tinh thần hoán khơi phương
Những tiếng ca dao trong bổn sứ,
Là hồn linh tú của nước nhà.

*
* *

Cha mẹ sanh em ra,
Em ở một nhà, em thấy những ai?
Cái lòng em thơ dại chưa tài,
Mẹ cha dạy nhũ, em lặng tai nghe lời.
Ông bà tuổi tác ở dời,
Răng lung đầu bạc, em thời kỉnh tôn.
Mẹ cha sanh đẻ ra con,
Phận em, em phải thần hôn mọi bề.
Sau anh chị bảo em phải nghe,
Em không rắn mắc như đe thợ rèn.
Họ hàng chú bác người nào,
Em vẫn ra vào thăm hỏi chào thưa.
Lại còn cậu, mợ, dì, cô,
Phận em, em phải giữ cho vẹn tròn.
Đến như hầu-gái ở con,
Lòng em yêu nó, nó còn sợ em.
Đường ở ăn, trong ấm ngoài êm,
Cái tầm giao thiệp cũa em cũng vừa.
Bây giờ em còn dại còn thơ,
Mai ngày khôn lớn, em chẳng khù khờ chút nao!

58° — Xả hội giao thiệp

Em bé thời, con mẹ con cha,
Lớn thời con vua con chúa, ở nhà há được đâu?
Bước chơn ra em mới qua cầu,
Liếc trông non nước một màu xa xa.
Con đường trường muôn dặm bao la,
Nẻo về Thuận-hóa, nẻo ra Bắc-kỳ.

Đầu em đội nón, tay em xách va-li,
Kết cùng người bạn em đi vui đường.
Một hai giờ em tạm vào hàng,
Thấy ai tinh khi, em cũng vội vàng chào thưa.
Lời em nói ngọt không chua,
Cho nên ai cũng thích ưa em nầy.
Giờ lâu em lại đi ngay,
Lần lần lịch lắm nên tay chơi bời.
Bạn bè em quen cả mọi nơi,
Trong Nam ngoài Bắc rồi lại vào chơi Kinh-kỳ
Cách em chơi, ai dễ đá bì,
Dầu cho Mam-Mạch, có khi em cũng quen rồi.
Lòng em giao thiệp với người,
Chỉ trong "dốc kinh", không ngoài "tỉn trung."
Em còn mong gặp hội mây rồng,
Dọc ngang thế giái, thông đồng mọi nơi.
Làm trai biết trải mọi mùi,
Mắt tai cho thỏa một đời thông minh.

59° — Thế giái giao thiệp

Đương khi tuổi trẻ đầu xanh,
Trong nhà ngoài nước, em đã thập thành khắp cả mọi nơi.
Hội văn-minh nay đã tới rồi,
Giao du em quyết chơi bời cho hay.
Học hành em thông tiếng Thái-Tây,
Đường ăn cách ở em hay cả rồi.
Chơi cho rỏ mặt với đời,
Buông tầm con mắt ra ngoài năm châu.
Gần thời nước Nhựt, nước Tàu,
Qua miềng đất Á, sang Âu, lắm nước anh hùng.
Non sòng đua sức vẫy vùng,
Anh, Nga, Phổ, Pháp thông đồng công thương.
Xuống tàu qua Đại-tây-dương,
Sang Tân-thế giái, về phương Huê-kỳ.
Trường nghề, trường học dạo đi,
Biết cơ tri xảo, biết nghề giao thông.
Gặp khi thế giái đại đồng,
Bốn phương thỏa chí anh hùng giao du.

60° — Nguyên-Từ Quấc-mẫu giáng thi

Nước non rày đã trải bao lâu,
Thay đổi chừng nào cuộc bể dâu.
Giống củ Rồng Tiên chung một bọc,
Đất xưa Hồng Lạc bốn ngàn thu.
Xót lòng gió động cây vàng lá,
Ngán nỗi sương phai núi bạc đầu.
Những ước Hóa-công xày trở lại,
Trần ai cho rỏ mặt công hầu,

CHƯƠNG THỨ TÁM

HIỆP ĐOÀN THỂ

61° — Phụng Quan-Thánh Đế-quân giáng cơ

Nghĩa trọng đồng bào chơn khả ái,
Tình đôn nhứt chưởng tối tương thân

Nghĩa cả ruột già nên phải mến,
Tình trong cốt nhục đáng nên thương.

* * *

Dân số kể trên hai mươi triệu,
Sanh trưởng cùng một nẻo giang san.
Kể năm, năm bốn ngàn hơn,
Nước non chung hiệp một đoàn từ xưa.
Phàm đả có tâm-tư, khí huyết,
Ắt cùng nhau phải kết tinh thâm.
Kể chi Nam Bắt xa gần,
Ở đâu thời cũng quấc-dân nhà mình.
Nước có mạnh thời dân mới mạnh,
Dân có khôn thời nước mới khôn.
Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây dụm lại nên hòn núi cao.
Hỡi anh em đồng bào dâu tá ?
Nên cùng nhau chị ngã em nưng.
Dải đồng buộc lấy khăng khăng,
Một giày liên lạc, ngàn năm vững bền.

Trong các nước ở miền thế giái,
Hết lòng riêng vào hội ích chung.
Hội buôn góp vốn giao thông,
Hội nông góp chế máy dùng việc nông.
Trên Chánh-phủ hội-đồng bàn bạc,
Dưới Dân-quyền ràng buộc lấy nhau.
Hóa nên nước mạnh dân giàu,
Liền vai liền cánh, cùng nhau một lòng.
Thương nay buổi thế phong nhựt hạ,
Thấy nhơn tâm phong hóa mà buồn.
Hột châu ra rả mưa tuồng,
Tấm lòng cố quấc mộng hồn Đỗ-quyên.
Người trong nước không liền một dạ,
Coi nhau như thịt cá mũi ngon.
Mỗi người riêng một lòng khôn,
Chỉ toan khich-bác, nào còn thân yêu.
Mạnh lấn yếu, mà nhiều lấn ít,
Hèn ghét sang, nghèo ghét kẻ giàu.
Mỗi người một mỏ, một đầu,
Không lòng tương ái không màu tương thân.
Đủa cả nắm ai cầm bẻ được,
Một chiếc thời gảy trước còn dâu!!
Người mình vốn đả ghét nhau,
Mong chi người khác thương đâu đến mình.
Thôi rày phải đam tình nghỉ lại,
Dân nước ta, ta phải yêu nhau.
Vinh cùng hưởng, nạn cùng đau.
Sang hèn như một, nghèo giàu không hai.
Việc Vỏ-trụ ghé vai cùng gánh,
Cuộc giang-san chấp cánh cùng bay.
Đồng tâm buộc lấy dãi nầy!

62° — Quyên-Thanh công-chúa phụng giáng thi

Da trời ngân ngẩn sắc xanh lè,
Mây hạc buông tầm vội xuống xe.
Tay thảo thi tiên văn ngọt xớt,
Tai nghe lời tục nói chua le.

Năm canh to nhỏ từng non-nỉ,
Mấy độ đi về vẫn nhắn-nhe.
Nghĩa trước ơn sau chang chứa bể,
Vài lời trân trọng rán mà nghe.

63° — Thượng-phái đoàn thể

Phụng Thánh-mẫu tổng phê vân

SAU ĐÂY BA BÀI DÙNG CÁCH THI CA LIÊN HÀNH

Tánh tình hàm dưỡng hưng giai th
Huyết-khí tôn thân khế hậu tình.

Vui thú tánh tình cùng bạn hữu.
Cùng chung khí huyết phải tôn thân.

*
* *

"Nước non nầy vẫn nước non nhà,
Quần quần quanh quanh ta với ta.
Ngàn tử muôn chung ơn đả hậu,
Mối tình nhiệc huyết nghỉ sao mà?"

*
* *

Trên vì nước dưới vì nhà,
Nước trên nhà dưới, rất là tương-quan.
Chịu sào đứng mũi giang-san,
Sao cho quấc-thái dân an được nào?

*
* *

"Huống nay lại gặp buổi phong trào,
Tài trí người ta kể xiết bao.
Mạnh yếu chẳng qua khôn với dại,
Lệ chung nầy trốn được làm sao?"

*
* *

Thời ta cùng bạn đồng bào,
Liền da liền cánh buộc vào cho mau.
Văn-minh cố bắt nên cầu,
Mong sao nước mạnh dân giàu mới hay.
Phong lưu còn cháu sau nầy.

64° — Trung-phái đoàn thể

"Chẳng thấp nhưng mà cũng chẳng cao,
Trần ai, ai dễ biết ai nào ?
Nước non cùng ghé đôi vai gánh,
Nòi giống chung nhau giọt máu đào."

* * *

Anh em ta nghĩ, nghĩ sao ?
Tình trong một nước kể bao nhiêu là.
Bắc, Nam chi quản gần xa,
Ở đâu thôi cũng họ nhà chớ ai.

* * *

"Chữ tình đầm thấm mải không phai,
Non vẫn còn cao, nước vẫn dài.
Đoàn-thể rày nên sum hiệp lại,
Dân-quyền xướng dậy khắp trong ngoài."

* * *

Giang-san đua chọi với người,
Mặt trong kinh-lý mặt ngoài ái-ưu.
Gió chiều ta phải che chiều,
Văn-minh theo lấy ít nhiều chút sao ?
Làm trai được thế mới hào !

65° — Hạ-phái đoàn thể

"Cạn dòng cuối nước, phận đành dàn,
Đục dục trong trong một chiếc thân.
Gánh vác cùng nhau chung nghĩa vụ,
Phong trần rồi hẳn có phong vân."

* * *

Sanh vương thổ, vi vương dân,
Giang-san ta cũng một phần kém chi.
Ta khôn thời nước khỏi suy,
Ta giàu thời nước lo chi nghèo hèn.

* * *

"Cuộc đời nay gặp buổi đua chen,
Bình-đẳng dân-quyền há nhỏ nhen ?
Đoàn-thể giây nầy quày buộc lấy,
Lẻ đâu chịu mải tiếng ngu hèn ?"

* * *

Hồn mê ta tỉnh mau lên,
Trống vang tấn-hóa, chuông rền văn minh.
Non sông tô lấy màu xinh,
Càng sang giá nước, càng vinh phẩm người.
Dân là quí lắm ai ôi !

66° — Trưng-Muội-Vương giáng thi

Tiếng thơm muôn kiếp vẫn anh linh,
Non nước đeo đai một chữ tình.
Dáo mác dọc ngang em xót chị,
Quần thoa tất tả chị vì anh.
Ba năm đường-bệ thung-dung cả,
Một dảy giang-san khó-nhọc mình.
Tô-Định hồn xiêu ngoài Ngủ-lảnh,
My-linh riêng chiếm một triều đình.

CHƯƠNG THỨ CHÍN

TRỌNG CHƯỞNG LOẠI

67° — Phụng Quan-thánh phê vân

Chưởng ái Tiên Long phi quái chưởng
Nhơn sanh Hồng Lạc thị kỳ nhơn

Giống khác tiên rồng không phải giống
Người mà Hồng-lạc mới nên người

* * *

Cây có gốc, ngọn nhành mới tốt,
Sông có nguồn, dòng nước mới xa.
Nước cây còn thế nữa mà,
Huống chi nòi giống người ta ở đời.
Nhơn thời mọc, không thời trầm,
Dòng giỏi truyền thầm thầm xa xa.
Giống còn người mới sanh ra,
Không còn thời nước thời nhà cũng không.

Ta Nam-việt vốn chung một bọc,
Nguyên mẹ cha là giống Rồng Tiên.
Đổi thay hơn bốn ngàn năm
Mà dòng giống vẫn nối truyền đến nay.
Sanh sản lại càng ngày càng lắm,
Dàn đông dày ở khắp tam-kỳ.
Mán, Mường, Châu, Thổ chi chi,
Cũng trong một giống phân chia ra nhiều.
Hai mươi triệu đồng bào ta đấy,
Dòng giống nhà từ ấy sanh ra.
Mấy phen giặc cướp xông pha,
Mà phần dân số vẫn là nhiều thêm.
Nhờ non nước sẵn điềm chung tú,
Phước tổ tông còn nhỏ dài lâu.
Giống ta ta giữ cho nhau,
Đừng ai nham hiểm toan câu hại người.
Chán non nước buổi đời rất tệ,
Coi giống người như thể vấn-vương.
Không còn biết tiếc biết thương,
Chỉ toan châm lấy một phương ích mình.
Nếu người chết mà mình sống đấy,
Khi lở làng mình cậy nhờ ai ?
Thôi thôi rày chớ hại người,
Phải mến yêu lấy giống nòi tinh anh.
Đề sanh sản nhiều nhành nhiều cội,
Đứng giang-sau nối dỏi nghiệp xưa.
Gái trai dua chọi hùng thư,
Thái bình dả vậy, ưu-tư thể nào.
Một mặt người hơn bao mặt của,
Có người rồi, có của mà tiêu.
Dầu rằng tiền lắm bạc nhiều,
Không người ai có dam điều qui chi.
Chữ rằng : "Ngô chưởng phi ty".

38° — Tịnh-Huê Vương-cô phụng giáng thi

Vẳn vẳn tai nghe trống điểm thùng,
Vội vàng hạc rủi với loan đông.
Mượn tay tạo-hóa deo vài chữ,
Dở ngón văn-chương thảo mấy vòng.

Những xót lòng kia đen kịch kịch,
Hóa nên chơn phải chạy long-tong.
Có khôn kíp phải nghe lời dạy,
Ơn thánh sau rồi mới khá mòng.

69° — Vị kỉ chưởng loại

VÌ NÒI GIỐNG MÌNH

Phụng Thánh-mẫu tổng phê vân

SAU ĐÂY HAI BÀI DÙNG ĐIỆU TỪ KHÚC.

Khúc khúc ngâm thành bào giữ nghĩa,
Từ từ tả tận ái trù xang.
Một khúc ngâm nên thơ ái chủng.
Mấy lời tỏ hết nỗi thường lo.

*
* *

Cày có gốc, nước có dòng,
Gốc sanh lên ngọn, dòng chảy ra sông.
Nòi giống người ta chi có khác,
Khuyên nên cố sức để vun trồng.
Sanh con phụng nở cháu rồng,
Nối dỏi cơ cừu nghiệp tổ tông.
Lửa dục mau nên đè giữ lấy,
Trăng hoa thôi chớ mắng chơi rông.
Vợ con đừng sớm quá,
Thuốc, rượu chớ nghinh ngông.
Vệ-sanh cho nòi giống,
Được thế, sau rồi mới khá mòng.

70° — Vị tha chưởng loại

VÌ NÒI GIỐNG KHÁC

Giống mình, mình biết giữ-gìn,
Giống người mình cũng phải nên yêu vì.
Nước nhiều phái, cây nhiều chi,
Cùng nhau giữ giống, giống không suy.
Sẵn lòng giúp dở, ra sức hồ chi,
Giống còn dấy, nước mất gì.
Người đông, của dũ, giang-san chống chỏi lúc cơ nguy,
Nên biết rậm người hơn rậm cỏ.

Nòi giống sanh tồn chẳng sợ chi.
Mau mau dạ nghỉ lòng suy,
Giống người coi chẳng khác chi giống nhà,
Yêu người, người lại yêu ta !

71° — Triệu-Kiều-Vương giáng thi

Vốn củ quê nhà quận Cữu-Chân,
Thuyền quyên đã dạn mặt phong trần.
Rợp trời gió phất cờ nương-tử,
Dậy đất loa truyền lịnh tướng-quân.
Đứa giặc Đông-Ngô kinh mất vía,
Bà vua Lệ-Hải hóa nên thần.
Dấu linh bia tạc trong thanh sử,
Vốn củ quê nhà quận Cửu-Chân.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

AI QUẤC

72° — Quan-Thánh-Đế quân giáng bút

Sơn-hà tổ-quấc như đồ họa
Vỏ-trụ ngô-nhơn cộng tử kiên

Non sông tổ quốc như tranh vẽ
Nhắn bảo đồng bào ghé một vai

* * *

Vì nòi giống gây nên gia tộc,
Nhiều xả-dân nên một quấc gia.
Ai ôi! quấc : nước, gia : nhà,
Dân là dân nước, nước là nước dân.
Nước hòa-thái muôn phần thạnh trị,
Nhà an vui mọi vẽ hạnh phong,
Nếu bằng nước lại minh-mông,
Thời nhà ắt cũng chinh-chông mọi bề.
Ta Nam-Việt ở về Đông-Á,
Nam, Bắc, Trung, đũ cã ba kỳ
Rừng vàng, biển bạc thiếu chi,

Bốn ngàn năm lẻ còn y đấy mà.
Hình thế lại coi ra rất đẹp,
Núi, sông kia chẳng hẹp hòi chi.
Rỏ ràng nhứt cõng lưởng kỳ,
Mặt trông biển thẳm, lưng kề rừng xanh.
Dài muôn dặm vòng quanh Đông-hải,
Cao một nền vững dấy Nam-San.
Tây liền Vạn-Tượng Cao-man,
Bắc liên Trung-quốc, các miền giáp ta.
Còn đông-nam đều là giáp biển,
Thẩm thẩm coi địa thế càng xinh·
Sơn sơn, thủy thủy đa tình,
Kiêm-âu đất nổi, ngọc-bình trời cho.
Nền tổ-quốc thơm tho mải mải,
Đàn cháu con khôn dại chung nhau.
Thiệt nơi cắt rún chôn nhao,
Thiệt nơi máu chảy rùi bầu đấy mà.
Ấy điền-sản ông cha để lại,
Ấy từ-đường, hương khói ngàn thu.
Họ hàng tử táng, sanh cư,
Nào đền kỷ-niệm, nào mồ viếng thăm.
Nên mình phải dốc lòng trung ái,
Khuyên nhau cùng đổi dại làm khôn.
Ra tay chống giữ nước non,
Mong còn truyền tử nhược tôn lâu dài.
Kip nên ái quấc ai ôi !

73° — Đại-Huỳnh Công-chúa bái táng thánh tượng thi

Ngàn thu vẳn vẳn khí linh thiên,
Sông núi thâu vào nặng mấy khiên.
Mở lá trung cang người kinh lại,
Giơ hòn nghỉa đởm giặc xa kiên.
Ba chia ngang dọc trời sao phụ,
Trăm trận xông pha đất cũng nghiên.
Đại-Hớn anh hùng lừng lẫy tiếng,
Khói hương muôn kiếp vẫn còn thiên:

74° — Quảng quốc cương

ĐIỆU HUỲNH HẢM

Phụng Thánh-mẫu tống phê vân

Nghĩa đối quốc gia vô khuyết điểm,
Vận xao nhân hạc hữu dư hoan

Đối với nước nhà cho vẹn nghĩa,
Lắng nghe dân sáo cũng thừa vui.

*
* *

Đất là của báu nước dân,
Sanh ra sãn vật muôn phần dấy da.
Nào lúa thóc, nào cỏ hoa,
Nào là sông cá, nào là rừng chim.
Đất thời càng mở rộng thêm,
Dân thời càng thạnh càng giàu,
Đất mà eo hẹp xấu màu,
Thời dân ắt cũng đến câu rạc rài.
Hỡi ơi ! dân nước những ai,
Đất ta ta phải bồi tài cho ta.
Ngại vì rừng thẳm biển xa,
Ở đâu thôi cũng đất nhà quản chi,
Kìa xem Nam, Bắc hai kỳ,
Ngoài thì Nhỉ-thủy, trong thì Cữu-long.
Sa bồi cửa biển minh-mông,
Khai quan vở hóa cố công tìm tòi,
Nầy xem rừng núi mọi nơi,
Kìa thời đất rộng, đây thời ruộng cao.
Thượng du man-mác biết bao,
Khai sơn phá thạch, liệu chiều mở mang.
Một tấc đất một tấc vàng,
Của ta, ta phải giữ dàng cho ta.
Dân giàu thời nước thạnh ra,
Dân đông thời nước ắt là không suy.
Cùng nhau chứa nhọn nuôi uy,
Sợ gì nước yếu, lo gì dân ngu.
Chữ rằng địa quãn dân trù !

75° — Cung quấc dụng

Nước là thành quách giữ nhà,
Công to việc lớn, tiêu pha rất nhiều.
Nếu khôn có thuế có xâu,
Lấy gì cung cấp chi tiêu cho vừa.
Ở đất nước làm dân vua,
Có ăn có chọi phải lo đủ đồng.
Việc: việc chung, lợi: lợi chung,
Thời tiền cũng phải tiền chung mới thành.
Nào cung tẩm, nào điện đình,
Nào đài các nọ, nào dinh tòa nầy.
Tiền dưỡng lính, bạc nuôi thầy,
Lương quan cai trị, công người sửa sang.
Dựng trường học, đặt nhà thương,
Tìm cơ dạy trẻ, mở phương trử người.
Cầu bè đường sá ngược xuôi,
Lợi nghề thương mải, tiện người giao thông.
Tốn bao bạc chảy tiền ròng,
Tốn bao vật liệu, nhơn công mới thành.
Nước dân là nước dân mình,
Giang san một gánh chung tình của ta.
Sưu phải đóng, thuế phải ra,
Động là người lính, tịnh là người dân.
Mỗi người góp lại một phần,
Non sông tô điểm lần lần thêm xinh.
Chữ rằng: bồn cố bang ninh.

76° — Tôn quấc luật

Nhà thời có đạo tề-gia,
Nước thời phải có đạo mà trị dân.
Chánh hình chủ trị quấc quân,
Đặc ra cốt lấy an dân làm đầu.
Lòng người tà chánh khác nhau,
Nếu không ngăn giữ, dễ hầu trị yên.
Chủ trương phải có định quyền,
Khiến cho kẻ dưới người trên theo cùng.

Chánh hình là cái cân chung,
Không oan người thẳng, không dung kẻ tà.
Khắp trong dân sự nước nhà,
Ai ai cũng phải biết mà tuân theo.
Cùng nhau kỉnh sợ mọi điều,
Khi ra khuôn phép khi vào nấp ngăn.
Nhớ lời phép luật cấm răn,
Vưng noi lẻ phải, ăn năn sự tà.
May ra nước trị dân hòa,
Bốn phương gió thoại, muôn nhà mưa xuân.
Chữ rằng : hình dĩ luật dân !

77° — Đệ tam Thánh-mẫu phụng giáng thâu kinh tán

Tốt thay Đạo-Nam kinh, qui thay Đạo-Nam kinh.
Nền văn như gấm-dệt, nét bút tợ huê xinh.
Đúc ung lò nhiệt huyết; mở rộng túi tinh linh.
Đổi thay lệ hủ bại, xây đắp lối văn-minh.
Một pho đầy nghĩa lý, mười khúc rất thần tình.
Ngàn năm bia đá tạc, kinh thế mới là kinh.

78° — Đệ nhứt Thánh-mẫu giáng thi

Mừng nay quả phước đã vò tròn,
Đầm thấm mưa nhuần khắp nước non.
Chín bệ cuối vưng đôi chữ ngọc,
Ba thu trải rỏ một lòng son.
Lửa hương muôn kiếp thiêng liêng mẹ,
Trăng gió ngàn xưa mát mẻ con.
Biển ái nguồn ân bao xiết kể,
Trăm năm bia đá tạc không mòn.

79° — Bạt văn

Từ Nhâm-Tí đến nay là Quí-hợi,
Tính lóng tay một hội quá mười dông.
Cõi tiên châu rực rở dấy non sông,
Tay Tạo hóa vun trồng sao khéo hấy.
Đàn Hưng-Thiện gây nên từ đấy,
Bản trời treo đường thấy có tên.
"Lập-mạng" kinh từ trước đã in,
Đem thánh hóa rộng truyền ra bốn mặt.
Sum một cữa Thánh, Thần, Tiên, Phật,
Khí chung-linh cũng thật lạ lùng.
Hiệp một nhà bốn biển con chung,
Tiếng ân-trạch vang lừng bao xiết kể.
Thâm thầm muôn ân trên chín bệ,
Đua vui một hội cả ba thu.
Mùi chi-lan ngào ngạt thơm tho,
Quả phước thiện thiệt to bằng núi Tản.
Dầu có của trăm ngàn, ức, vạn,
Chữ Đạo-Nam ai bán mà mua.
Thương đàn con công-quả cũng to,
Nên mẹ cố ba lo mà bảy liệu
Vưng Ngọc-thơ tam cung mạng triệu,
Dóng xe loan thẳng kéo về đàn.
Nưng bút đào đề chữ Kinh-nhan,
Trải dạ đỏ bảo-ban qui-thức mới.
Truyền thị-nữ loan dong hạc ruổi,
Mời Nam-thần hội giảng Nam-âm.
Thêu dệt màu tú khẩu cẩm tâm,
Tay tiên vẻ dủ ngâm mười khúc.

Sơn nhạc hóa công văn tợ ngọc,
Long chương phụng truyện bút như hoa.

Nét tựa rồng mây ngòi búp đặt,
Văn như sông núi thợ trời thua.

Túi văn chương thâu lấy tinh-ba,
Buôn ra khắp câu ca cùng điệu hát.
Mùi đạm đạp chớ không có lạt,
Nói ngọt ngào không chua chát chút nao:

Theo lòng người lựa khúc tiêu-tao,
Đem nước sạch, thấm vào trong cốt chỉ.
Nào *Hoc-vấn*, nào chương *Luân-lý*,
Nào *Tiết-tài*, *Chuyên-nghệ*, *Quảng-giao*.
Tiếng chuông kình gọi tỉnh giấc chiêm bao,
Khắp non nước thú nào không nghe thấu.
Nào tu-thiện, nào trừ hủ-lậu,
Nào hiệp quần, ái-chưởng quấc-gia.
Thuốc thần tiên chữa bịnh trầm kha,
Cã dân nước ai là không kiến-hiệu.
Lại tùy mục chia làm các điệu,
Tay đào thành tuyệt diệu vô cùng.
Thiệt muôn nhà một quả phước chung,
Duyên tế-ngộ tao phùng may mắng đấy.
Thôi ta cố bảo nhau san khắc lấy,
Hỏi ngàn thu được mấy hội nầy con?
Đã trót vo, vo phải rỏ tròn,
Cho thoả chí trèo non, lặn suối.
Đinh bút giáng có trong năm buổi,
Thiệt mẹ dày gắn gũi mấy năm trời.
Mừng quả kia đã chín cã mười,
Nầy con mẹ vui cười cho thoả chí.
Gát bút rốc một bầu Túy-lý,
Dống xe về sơn thủy tiêu dao.
Nhởn nhơ trong cữa động đào!

80° — Kinh thành cảm tác

Thục vị lai tai, thục vị lai tai,
Vì ai mà lại tới chi đây? Vì ai mà lại tới đây?

*
* *

Nỗi niềm ai biết chăng ai?
Nguồn cơn nầy chỉ có trời biết ta,
Áo bào tấm tả giọt hoa.
Giọt dài giọt vắn vì ta thương mình.
Lân kinh kìa hởi Lân kinh,
Một tay thảnh bút quyền hành làm ra.
Trải bao mưa gió cang qua,
Mà chương phủ-việc còn-ba vẫn còn!

Nước non nầy hởi nước non,
Mây che đường thánh cỏ lang lòng người.
Thương đời mà tiếc cho đời,
Phúng châu nhả ngọc trót mười mấy đông.
Trước sau thôi cũng một lòng,
Đạo nguồn thôi cũng một dòng mà ra.
Bắc, Nam đôi ngã xa xa,
Đó là lân-ứng, đây là loan phi.
Xót đời mà phải thương vì,
Sanh tiền hóa hậu cũng y một lòng.
Hỏi ai ai biết cho không,
Tấc riêng luống những rày mông mai chờ.
Đời sao còn ngẩn còn ngơ,
Kể ra những tự bao giờ đến nay.
Nếu hay thời trước đã hay,
Mông gì một độ sau nầy mà mong,
Phen nầy nói đã gạn gùng,
Quấc kia gào lắm thời lòng lại đau.
Tinh nhau trước đã nghe nhau,
Chờ chi nay đến hội sau còn chờ.
Phen nầy lòng cũng ngẩn ngơ,
Giã-trường xe cát nên cơ hội gì.
Trời ôi, trời có thương vì,
Dở dang đầu hội, ù ỳ xem sao,
Mong cho khỏi bận bút đào !

81° — Đệ nhứt Thánh-mẫu hịch triệu

Cố đàn chủ nhị trường Nguyễn-công-Miru ; giám-đàn, tú-tài : Nguyễn-công-Liêu ; đàn thần tùng bác phẩm : Nguyễn-đức-Giám đồng thời phụng giáng thi.

Cúi đầu muôn lạy cửa thiên-nhan,
Vưng hịch cùng nhau tới thiện-đàn.
Mưa móc dượm nhờ ơn liệc thánh,
Cân đai mầng thấy vẻ trăm quan.

Giang-san một dảy màu xưa khác,
Tang-hải trăm năm giấc mộng tàng.
Mầng rỡ ngàn thu nay một hội,
Chín lần xin trải tấm lòng đau.

82° — Quần tiên hội ẩm tự thuyết

Năm Quí-hợi mùa thu tháng tám,
Gặp giữa từng trăng sáng như gương.
Cung tiên lấp ló nghê thường,
Mây bay quần quựt gió dường hiu hiu.
Ba ta mới dập diều dạo bước,
Ở tày-viên hàng mặt trở ra.
Gió trăng, trăng gió một tòa,
Tảnh tình vui thú, biết là dường bao.
Theo đế-tử tiên-tào thẳng bước,
Tiềm non Bồng, nước Nhược qua chơi.
Bốn phương chông ngọn đèn trời,
Anh hùng rày tỏ mặt người cung tiên.
Hứng chi quá ngâm nên một luật,
Ba ta cùng xướng đọc với nhau.
Chủ rằng : "Trăng trong lẻo lẻo một trời thu,
Giám rằng : "Muôn dặm non sông đẹp mọi màu.
"Gặp gỡ kỳ duyên chừng đã mấy,
Thần rằng : "Khách trần ai dễ được vậy đâu?
Thi ngâm vừa hết bốn câu,
Thoạt đi đã thấy một màu xa xa.
Rảo mấy bước lân la tới đó,
Khách trăm năm mới rỏ cỏi tiên.
Lầu đài vẻ vẻ thiên nhiên,
Nước trông sắc nước, trời riêng bầu trời.
Nhành vàng lá ngọc đua tươi,
Chim vưng tiếng sáo, huê cười vẽ xuân.
Cỏ cây chẳng chút bụi trần,
Đầy vườn lang huệ rập sân tía hồng.
Lầu vọng-nguyệt, các thừa-phong,

Cuộc cờ Đế-Thích. cung cầm Bá-nha.
Bạn tiên nọ, hai ba mươi gả,
Áo nghê thường rực rở đỏ xanh.
Rượu liền nghiên rót chén quỳnh,
Đầy bầu vân-dịt trên nhành đào tơ.
Tan cuộc rượu ngâm thơ thưởng nguyệt,
Riu rít nghe, hay tuyệt là hay.
Có duyên mới gặp hội nầy,
Không duyên hồ dễ tới đây được mà !
Vui sau lại dọc ra một vận,
Rồi ba ta thơ thẩn trở về.
Phút xem lịch gọi lai quê,
Anh em quần áo thẳng về dàn kinh.
Biết trời chẳng phụ người lành !

83° — Châu Đại tướng quân giáng thi

Xích-thố truy tùy lịch hiểm gian,
Y nhiên nghĩa đỗm dử trung cang,
Tam phân Hớn-đảnh thiên hà phụ.
Bách chiến Giang-san cuộc dỉ tàn,
Hich hich linh hồn thiên cổ tại.
Ngụy ngụy chánh khi ức niên gian.
Long-đao nhựt dạ vô li thủ.
Xích-thố truy tùy lịch hiểm gian,

Xích thố đi về trải mấy phen,
Tấm lòng trung nghĩa dày tấm gan.
Chia ba vạc Hán trơi sao nỡ,
Trăm trận nên thua cuộc đã làn.
Chinh khí vẫn bền cùng tuế nguyệt,
Linh hồn còn mãi với giang san.
Lưỡi đao khuya sớm không rời bỏ,
Xích thố đi về trải mấy phen.

84° — Quan-Thánh Đại đế giáng thi

Trung đồng nhựt nguyệt nghĩa đồng thiên,
Đại-Hớn anh hùng thương lẫm nhiên.
Nhứt phiến đơn-đao chung cổ bạch,
Ngủ canh hồng-chúc thốn tâm nhiên.
Phục-ma hiển ứng vi thiên cổ,
Chánh khí trường lưu ức vạn niên.
Nam, Bắc giáo thinh vô giái hạng,
Tâm thành tấc giả đổ chơn tiên,

* * *

Trung như trăng sáng nghĩa như trời,
Tiếng dậy anh hùng khắp mọi nơi.
Một tấm lòng son muôn thủa trãi,
Năm canh ngọn đuốc tấc lòng soi.
Phục-ma hiển thánh gương thiên cổ.
Khí chánh dài thơm biết mấy đời,
Công đức đã vang miền Nam Bắc.
Lòng thành nay lụng lạy tiên đài,

CÀN TẬP

In tại nhà in XƯA-NAY Nguyễn-háo-Vĩnh
62-64, Boulevard Bonard, Saigon

In tại nhà in XƯA-NAY
ooo NGUYỄN-HÁO-VĨNH ooo
oo 62-64, *Boulevard Bonard* oo
ooooo SAIGON ooooo
ooooo *Janvier 1927* ooooo

ĐẠO NAM KINH

KHÔN TẬP

1° — Vân-Hương đệ nhứt Thánh-Mẫu giáng thi

Gieo ngọn đào tiên xuống cõi trần,
Âu đành gió bụi tiếc gì xuân.
Phá tung giấc mộng năm canh nguyệt,
Gọi tỉnh hồn mê một nước dân.
Phong-hóa nền xưa xây đắp lại,
Văn-minh vẽ mới điểm tô dần.
Thiệt là cơ hội ngàn năm đó,
Trong cõi người ta dễ mấy lần.

2° — Tiểu-dẫn văn

Khối tình nặng con con, mẹ mẹ,
Chung nước non bốn bể một nhà.
Màng Bình-Sơn tám mặt buông ra,
Đèn Vực-chẩn sáng xa không cạn bức.
Sữa Nhỉ-hà dầy vơi chín khúc,
Nhà Việt-Nam lăng-lóc bốn ngàn năm.
Đoái gầm cơ dâu bể thăng trầm,
Vòng xây đổi trăm năm là một cuộc.
Những nghĩ lại Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, thuở trước.
Người anh em một nước chớ ai đâu !
Sao lạ thay sự thế đương dầu?
Cơn binh lửa bấy lâu dường khác thế.
Giọt lụy chứa-chan hòa bốn bể,
Mối sầu vấn-vít suốt năm canh.
Vì tình nên mẹ phải thương tình,

Mà dạo gót vân-hành đi khắp cả.
Mượn đào-bút làm duyên khai hóa,
Gọi hồn mê cho cả nước dân.
Những mông rằng ngô quấc ngô nhân,
Rữa cốt-chủy mọi phần cho sạch sẽ.
Hấp không-khí thanh hòa mát mẻ,
Nuôi óc khôn lớn khỏe lần nên.
Cuộc tương-lai xây đắp nên nền,
Chơn Âu-vạc vững bền còn mải đó.
Mùi hương lửa nứt thơm thiên vạn cổ,
Có giang san hẳng có mẹ con ta.
Vui tiên-châu đây cũng đất nhà,
Từng hạc giá loan xa đi lại mải.
Việc kinh điển rất bề gian-đại,
Gánh Đạo-Nam mẹ phải ghé vai vào.
Màu văn chương đầm thấm biết bao,
"Càn" chẳng dở, "Khôn" nào còn có dại.
Mong sao được "càn-khôn" giao thái,
Đem vẽ nầy mà giải với non sông.
Những là rày ước mai mong!

3° — Đào bút tự tình ca

Xót thay chút phận yêu đào,
Luống công lận đận ra vào đàng kinh.
Tơ duyên vấn vít chi mình,
Giang-san ai biết mối tình nầy chưa ?
Thương ôi chút lả hơ vơ,
Trôi hồng dạt thấm bao giờ cho yên.
Những là huê nảo hương phiền,
Lòng riêng riêng chịu một niềm thế thối.
Vì đâu đào phải ngậm ngùi,
Vì đâu đào phải vắn dài thở than.
Cũng không vì nợ vì đoan,
Cũng không vì hạc vì loan đâu mà.
Chẳng qua chỉ vị người ta,
Lòng đầy cỏ lấp thân pha cát lầm.
Chẳng ai là bạn tri âm,
Chẳng ai là khách tri tâm cho mà.

Hoá nên bận đến đào ta,
Nơi gần bút giáo nơi xa thi đề.
Thánh thần luống cũng ủ ê,
Phật tiên luống cũng bốn bề ruồi dong.
Bưng khuân lòng chỉ thương lòng,
Thương vì một giống Lạc Hồng Việt-Nam.
Thiệt là việc tự trời làm,
Thân đào thời cũng chịu cam một bề.
Tình riêng quanh quất sơn khê,
Cỏi hồng lẻo đẻo đi về chiết thân.
Nhờ trời xuân lại gặp xuân,
Thuyền quyên mở mặt phong trần mà chơi.
Dầu rằng sóng lấp cát vùi,
Thân đào ắt cũng muôn đời lưu danh.
Đào tơ đang điểu một nhành !

4° — Tựa

Tựa rằng :

Một vừng trời đất, muôn thuở nước non.
Mẹ chung một mẹ, con mấy đoàn con.

Nước bốn ngàn năm còn dại,
Dân hai mươi triệu chưa khôn.
Trăm mối khổ tâm, kẻ tóc chơn tơ khuyên nhũ mải.
Một nhành đào bút, đường hơn lẻ thiệt dạy bảo luôn.

Trai mong cho nên dấng trượng-phu, tay hồ thủy chi tang bồng, mở mặt kinh luân trong thế giái ;

Gái mong cho nên người thục nữ, nết nhu-hòa, khuôn yểu-điệu, ra tay tần-tảo chốn khuê môn.

Nghĩ dâu : Đờn khảy tai trâu, biết chi là thú,
Nước đổ đầu vịt, dội mải như tuôn.

Đả toan rằng ngảnh mặt làm thinh, kinh mà chi, sách nữa mà chi, doái dâu bể mặc dầu xoay đổi.

Nhưng nghỉ lại cầm lòng sao dặng, nói cũng cực, nín đi cũng cực, thương giống nhà nên phải véo-von.

Khắp Bắc Nam dòi ngả một trời, tiên sa thánh giáng,
Thiệt kim cổ, ngàn năm một hội, hạc mỏi loan chồn.

Vớt dân đen trong dám lầm than, xếp kinh diễn làm nơi chăng dệm.

Cứu con đỏ ngoài vòng nước lửa, dấp dàng kinh nên chổ đống cồn.

Miền Nam-châu tú khí chung linh ; nhờ hoá-công một khoản mười ba năm, dệt Hưng-thiện nên nền gấm vóc ;

Năm Quí-Hợi kỳ duyên tế ngộ ; ơn thánh bút hai kỳ năm bảy buổi, tỏ Đạo-Nam ra vẽ phấn son.

Diễn Nam-âm mà dạy lấy người Nam, mở lò đúc lấy nền gia-giáo ;

Đem thiện-thơ dễ khuyên người thiện, khua chuông vang cho tỉnh quấc-hồn..

Tập nầy gọi là tập-khôn, *dạy chẳng ngoại tam tùng tứ đức ;*

Kinh nầy là kinh huấn-nữ, *nói không phiền vạn ngữ thiên ngôi.*

Nghe lời phải nhớ lấy lời, nên cùng nhau giấy rách giữ lề, tươi như gấm sáng như sao, mẹ dấu mẹ yêu là mẹ qui ;

Làm gái cho trọn đạo gái, đừng để nỗi huê thơm mất nhụy, trắng như mai trong như tuyết, con xinh con đẹp vã con dòn.

Trứng rồng lại nở ra rồng, giống Hồng Lạc vẫn còn lông cánh ;

Củ ấu đào sao hết ấu, loài Tiên Long nào phải dế trùng.

Mẹ dả thiên con lại khôn, một khối tình chung không sợ bẻt ;

Núi còn cao, sông chưa cạn, ngàn năm quả phước hẳng vò tròn.

Nay lời lựa.

5° — Hịch sai Thị-Nữ vản thỉnh các âm thần văn

Nầy lời hỏi mười hai công-chúa,
Vui chị em trước múa thung reo.
Chẳng quản thân lặn suối trèo dèo,
Dường hạc nuổi loan theo bên mẹ dấy.
Duyên gặp gở ngàn năm được mấy,
Cảnh bồng lai dầu thấy ở nhơn gian.
Thương dàng nầy sẵn có thiện đoan,
Mà phong cảnh giang san trông cũng khác.

Duyên tế ngộ từ đây về trước,
Bấm ngón tay tính được ngoại mười năm.
Ơn chín lần mưa mốc rưới dầm,
Mầng mới được Đạo-Nam, hai chữ ngọc.
Sắc sai mẹ son tô vàng đúc,
Tập càn *kia mười khúc rất thanh thao.*
Tập khôn *nay không biết thể nào,*
Những rày ước mai ao chưa phỉ chí.
Nay vưng mạng Cửu-thiên chuẩn-chỉ,
Deo đào-tiên nức vị thiên hương.
Đạo tam-tùng trọng ở ba chương,
Treo nữ-huấn làm gương cho vạn cổ.
Dẫu có khó cũng dừng ngại khó,
Kíp mau mau thẳng trổ ngọn cờ đào.
Mời âm-thần ruổi nguyệt dong sao,
Đem gấm vóc thêu vào pho đạo nghĩa.
Thiệt thiên trụ địa duy sở hệ,
Vui bốn phương lang huệ một nhà.
Đường xa thôi chớ ngại xa !

6° — Đệ nhứt Thánh-Mẫu giáng thi

Một mình đi lại mấy mươi lần,
Phưởng phất xe tiên xuống cõi trần.
Non nước xa trông từng mỏi mắt,
Gió mưa vui bước những dời chơn.
Bưng khuân tiếng quốc năm canh hạ,
Đau đớn lòng đào mấy độ xuân.
Một mối lòng tơ quanh quẩn mải,
Nửa phần vì nước, nửa vì dân.

CHƯƠNG THỨ NHỨT

TẠI GIA TÙNG PHỤ

7° — Thơ

Trong thuở đào non mới chiếng xuân.
Gin hương giữ nhụy đượm trăm phần.
Son tô phấn điểm đừng theo thói.
Gió cợt trăng cười phải giữ thân.
Yểu điệu đả nên người thục-nữ,
Sắc tài nào thiếu kẻ giai-nhân.
Khuyên con học lấy tròn trăm nết,
Chớ để gương trong nhuốm bụi trần.

8° — Ca

Đứng non nước mắt tai không khác,
Công sanh thành đá tạc non cao.
Xót thân yếu liễu thơ đào,
Phận con là gái nghĩ sao cho tròn.
Khi còn nhỏ lòng non óc dại,
Nhà mẹ cha dạy phải theo lời:
Đường ăn nói, cách tới lui,
Vào trong khuôn phép ra ngoài nết na.
Nền yểu điệu theo nhà nữ tắc,
Vẽ đoan trang nầy mực khuê nghi.
Tấm thân gin giữ mọi bề,
Sao cho khỏi tiếng kẻ chê người cười.
Lời cha dạy không rời tấc dạ,
Câu mẹ khuyên tạc cả bên lòng.
Gió trăng mặt kẻ bướm ong,
Đua tranh mặt kẻ trong vòng phiền ba.
Ngọc không vit mới ra vẻ ngọc,
Gương sáng soi rỏ thật màu gương.
Không son phấn, chẳng điểm trang,
Nâu sòng mà vẽ nghề thường kém xa.
Đạo trị quốc tề gia hỡi đó,

Bực hiền thê, đức phụ cũng nên.
Ngàn năm phong hóa gây nền,
Sắc in quắc sắc, hương truyền thiên hương.
Kìa vặc vặc mảnh gương thiên cổ,
Xem Hậu-phi thuở nọ làm sao ?
Cùng nhau trong dám hồng đào,
Liếc soi người trước gẫm vào chiếc thân.
Khuyên con mọi lẻ ân cần,
Tại gia tùng phụ là phần trước tiên.
Ghi lòng tạc dạ chớ quên !

9° — Thượng-Ngạn Công-chúa giáng thi

Qua thu nay đã tới đông rồi,
Xe hạc lần theo rộng bước chơi.
Thi thánh vui ngâm vần xướng họa,
Rượu tiên rót uống chén đầy vơi.
Một cơn sấm dậy vang lừng đất.
Hai trận mưa tuôn mát mẻ trời.
Gặp gỡ ngàn thu nay một hội,
Nước non nào dám quản xa xuôi.

10° — Kỳ nhứt: Nữ-ngôn ca.

Chuông kêu thử tiếng con ơi,
Người ngoan chỉ thử một lời biết ngoan.
Diệu-dàng là thói hồng nhan,
Càng chua ngoa lắm, càng tan tác nhiều.
Khuyên con học lấy mọi điều.
Lời văn tiếng nói lựa chìu cho xinh.
Khi con ở chốn gia đình,
Vào thưa ra bẩm phân minh từng lời.
Khi con trở bước ra ngoài,
Trên nhường dưới kính mỗi người mỗi ưa.
Chán nay những thói chanh chua,
Mỉa-mai lắm dọng, đồng-đưa nhiều lời.
Sanh ra nay chối mai dôi,
Rác tai vả lại kẻ cười người chê.
Ăn gian, nói dối đủ nghề,

Đã câu dâm đố lại bề xảo ngôn.
Hễ người nói lắm không khôn,
Kìa câu "đa quá đa ngôn" thể nào ?
Trái ra rồi trái lại vào,
Những nơi đò bến, lò rào kể chi.
Nghe đường, nói chợ ra gì,
Con nên kính cẩn như khi tại bình.
Khuyên con kíp phải sửa mình,
Nhớ câu "thủ khẩu như bình" là sao ?
Nói nên êm ái ngọt ngào
Kính vưng cha mẹ thưa chào họ dương.
Khôn người nể, dại người thương,
Không nên nói dở nói ương nữa mà.
Cốt cho khuôn phép thiệt thà,
Đừng lanh lợi lắm, chớ đà dận chi !

11° — Kỳ nhị : Nữ-dung ca

Huê thơm bởi tại nhiều hương,
Người xinh bởi tại lắm đường nết na.
Mịn màng là vẽ quần-thoa,
Lựa là mặt phấn da ngà mới xinh.
Ngán cho cái thói đa tình,
Son tô phấn điểm nghĩ mình là hay.
Gương soi lược chải luôn tay,
Khi đêm trăng gió khi ngày nhỡn nhơ.
Mày ngài mắt phụng liếc đưa,
Dầu cho dạ sắc khôn lơ vì tình.
Trước xinh trước mọc sân đình,
Em xinh em đứng một mình cũng xinh.
Học chi những thói thị thành,
Ra người dung dả ô danh má hồng.
Diệu dàng áo vải khăn sòng,
Không màu trang điểm không lòng phô trương.
Tam tùng soi đấy là gương,
Nước hoa tứ đức là hương vuốt đầu.
Miệng tươi vì nói nên câu,
Mặt xinh vì giữ được màu tự nhiên.
Đượm đà là thú nhơn duyên,

Đào ghen nết thắm, liễu hờn vẻ xuân.
Thiệt là mai tuyết tinh thần,
Một thân vẹn một, mười phần đẹp mười.
Không tô điểm, chẳng chơi bời,
Thế mà sắc nước hương trời kém xa.
Rỡ ràng như gấm thêu hoa,
Ngọc lành ai nỡ đam mà bán rao !

12° — Kỳ tam : Nữ-công ca

Có làm thời mới có ăn,
Có công khó nhọc có phần thảnh thơi.
Cữa nhà săn sóc hôm mai,
Bề trong mực thước, bề ngoài nấp ngăn.
Công kia việc nọ phải cần,
Nông tang gắn sức, cưởi canh siêng mình.
Theo chi những khách phong tình,
Ra tuồng phóng túng vào vành kiêu xa.
Say bề diễm nguyệt phô hoa,
Khéo tay trang điểm, nghĩ là phong lưu.
Thôi đừng nghiêng hại trăm chìu,
Hễ càng nên mặt mỉ miều càng nguy..
Ngồi ăn núi lở còn gì,
Ao liền ruộng mẫu có khi cũng tàn.
Quen mùi ăn trắng mặt trơn,
Biết chi tinh thiệt suy hơn nữa mà.
Khuyên con giữ lấy thói nhà,
Thức khuya dậy sớm châm mà làm ăn.
Ngày đêm ra sức tảo tần,
Đừng lòng lười biếng chớ phần sai ngoa.
Việc dồng cho đến việc nhà,
Đồ ăn thức dựng coi mà sửa sang.
Siêng năng xây trở giọc ngang,
Sao cho ổn đặng mọi đường thời hơn.
Sao ra khỏi bước khó hèn,
Gia tư dựng nếp gây nền cho xinh.
Phong lưu phú quí ngày vinh,
Cũng vì cần kiệm tay mình làm ra.

13° — Kỳ tứ: Nữ-hạnh ca

Người khôn, khôn bởi nết na.
Khôn ăn khôn mặt, thế là không khôn.
Tam tùng tứ đức vẹn tròn,
Càng tươi chữ hạnh, càng dòn chữ duyên.
Ngán nay những mặt thuyền quyên,
Hỡi ai là chính là chuyên chăng là!
Đua nhau học thói kiêu xa,
Xa-ten, lảnh tía, châm mà điểm tô.
Phong lưu tập nết giang hồ,
Chuốc vành phong nguyệt, dủ đồ phấn hương.
Đêm nằm nghĩ đến mà thương,
Thôi thời phong hóa cang thường thời thôi.
Phải chăng con giống cháu nòi.
Hồng nhan chị chín em mười cho ngoan.
Đừng theo những thói đa đoan,
Đừng theo những nết hoang đàng hư thân.
Màu hồng giữ dượm vẽ xuân,
Gương trong tuyết sạch, mười phân vẹn mười.
Khi ăn, khi nói, khi cười,
Giữ đường đoan chánh theo người hương khuê.
Thờ cha kỉnh mẹ trọn bề,
Chị em yêu dấu dề huề nưng niu.
Kẻ làng người xóm kỉnh yêu,
Không lời gai ngạnh không điều yến anh.
Một câu nhịn chín câu lành,
Trận cười nghiêng nước nghiêng thành mặt ai!
Nết na dả nhuộm vẽ người,
Gần xa nổi tiếng trong ngoài nức thơm.

14° — Đệ nhị Thánh-Mẫu giáng thi

Đường trường muôn dặm cách non sông,
Phút chốc xe tiên đã giáng đồng.
Lối cũ vẫn in nền đá tạc,
Dấu xưa còn đượm nét rêu phong.
Thương loài đồng chưởng không ngui dạ,

Xót cuộc tương lai luống chạnh lòng.
Bút viết chứa chan hòa giọt lụy,
Giang sơn riêng giận với anh hùng.

CHƯƠNG THỨ HAI

XUẤT GIÁ TÙNG PHU

15° — Thơ

Tới tuần đôi tám thuở tròn trăng,
Phận đẹp duyên ưa cũ mọi đàng.
Giấy thấm đã nhờ tay chị Nguyệt,
Buồng đào thêm vẽ mặt cô Hằng.
Mảnh binh xạ thước vừa tin đấy,
Bài học kê-minh có thuộc chăng ?
Hai chữ tùng phu ghi tắc dạ,
Thề non chỉ núi những khăng khăng.

16° — Ca

Khi còn bé ở nhà cha mẹ,
Đường nết na mọi lẽ thuộc rồi.
Đào yêu gặp gió mỉm cười,
Duyên kia đỏ thắm tình nầy lại sâu.
Bước khỏi cửa là dâu người đấy,
Nghĩa theo chồng ngài ngại phải lo.
Trăm năm kết tóc xe tơ,
Nưng khăn sửa túi chớ hồ đơn sai.
Thờ cô cựu hết lời ngon ngọt.
Buổi thần hôn trâm chút dưỡng nuôi.
Chị em ngày tháng đua vui,
Dầu rằng khác họ cũng người chí thân.
Đường cư xử, xa gần đều mến,
Nết đoan trang, làng xóm cũng ưa
Ở ăn một phải hai vừa,
Đạo dâu con những sớm trưa vẹn tròn.
Duyên kỳ-ngộ phấn son dầm thấm,
Nhờ nhà chồng no ấm chiếc thân.

Cũng là giữ mực kiệm cần,
Không hoan phóng lắm cứ tần tiện thôi.
Phận hèn rủi gặp nơi tân khổ,
Cảnh bần hèn có độ phong sương.
Nhưng lòng cũng phải kỉnh nhường,
Dám đâu chi bấc ra đường bắc nam.
Cái duyên-kiếp Thiên-Hoàng đã định,
Số giàu nghèo ai lánh được đâu !
Sông Ô dã bắt nên cầu,
Núi non thề đến bạc đầu thời thôi.
Thương mưa gió cuộc đời tan tác,
Mặt thuyền quyên lơ-lác trăm vòng.
Còn tiền là vợ là chồng,
Hết tiền kẻ bắc người đông cách vời.
Hỡi các chị con nòi cháu giống,
Bạn quần xoa chung bóng hồng nhan.
Ngày xuân nhụy nở chưa tàn,
Nghĩ sao vẹn nghĩa tạo đoan muôn đời.
Tùng phu nên nhớ lấy lời.

17° — Bạch-Hoa công chúa phụng giáng thi

Một màu như tuyết lại như mai,
Ngào ngạt hương đưa nức cỏi ngoài.
Xan xát giá trong in vẻ ngọc,
Lơ thơ nhụy nở đượm màu trai *(ngọc trai)*.
Phơi sương ngậm tuyết ây đành phận,
Chuốc lục tô hồng luống mặt ai.
Tinh bạch lòng riêng riêng mọi vẽ,
Những là không thấm với không phai.

I

18° — Phụng tiên tổ

Ai trồng cây cho mình ăn trái,
Ai gây nền nối mối về sau.
Phước nhà dòng giống từ đâu,
Là nhờ tiên tổ bấy lâu vun trồng.

Phận làm vợ ra công tần tảo,
Giúp cho chồng trọn đạo hiếu tư.
Đèn hương rực rở gia từ,
Lòng thành khẩn nguyện phụng thờ cho chuyên.
Tuy u hiển hai miền xa cách,
Nhưng tinh thần khi phách vẫn còn.
Hồn linh phưởng phất nước non,
Vi như lửa sáng tràng tròn không phai.
Kia những lúc tử thời bác liết,
Nọ những khi ngày chết giờ sanh.
Chăm chăm hai chữ kỉnh thành,
Hữu trai nết ấy phận mình chớ quên.
Đến kỷ niệm ngàn năm là đó,
Treo mảnh gương soi rỏ về sau.
Nén hương, chén nước, dĩa trầu,
Lễ làm chủ ý một màu tinh chuyên.
Chán thế tục nhiều phiền lắm nỗi,
Thờ tổ tiên không mỏi chơn thành.
Chị em thôi tánh tranh hành,
Tiền nong bủa rảy ngọn ngành lời thôi.
Bày dê lợn, tế rùi nào ích !
Mua tiền vàng đốt quách ra tro !
Trơ trơ khói lạnh hương tàn,
Nhớ chi người dưới suối vàng là ai ?
Rày muốn được giống nòi nối dỏi,
Phải tu bồi gốc cội cho tươi.
Mông còn hưởng thọ lâu dài,
Để cho con cháu theo noi gương mình.
Đừng như cái thói bạc tình !

II

19° — Sự công cô

Cha mẹ mất tiền mua gạo dỏi,
Cưới dâu về gây nối nghiệp nhà.
Tổ tiên phụng sự gần xa,
Sớm khuya thờ mẹ kỉnh cha dở chồng.
Phận làm dâu sâu nông cũng lội,
Bả vì chồng trăm nỗi cũng cam.

Chồng mình là phận hiếu nam,
Đinh vi quyến luyến trần cam phụng thờ.
Mình phận gái ngây thơ trẻ dại,
Đả lấy chồng ắt phải theo chồng
Theo chồng há một chồng không,
Còn ai sanh dưỡng ra chồng là ai ?
Còn cha mẹ hôm mai khó nhọc,
Nuôi chồng ta từ lúc cỏn con.
Công cao núi Thái không mòn,
Những mông dôi lứa để còn cậy trông.
Ấy cha mẹ bên chồng là thế,
Hẳn cũng như cha mẹ bên ta.
Dâu con là phận đờn bà,
Yêu chồng phải kỉnh mẹ cha nhà chồng.
Khi thị dưỡng quạt nồng dấp lạnh,
Lúc thừa hoan chìu tánh dưỡng nuôi.
Ra vào nét mặt hoà vui,
Dám đâu hàn hủi ngậm ngùi như ai.
Thôi mặt kẽ lưỡi dài lách chách,
Kẹ thây tuồng mặt vác bằng mâm.
Để chồng dạ tức lòng câm,
Mẹ cha luống cũng âm thầm không nguôi.
Mẹ nói một, con mười đối lại,
Áo quá đầu nghĩ lại thêm nhơ.
Thói Tần từ lúc thuở xưa,
Tiếc thay di tệ đến giờ còn đây.
Khuyên rày phải ra tay hiếu dưỡng,
Vui mẹ cha hoà xướng một nhà.
Mình mà thảo với mẹ cha,
Ơn trời đền lại phước nhà thiệt chi.
Sum một cữa đề huề lan quế,
Khí thái hoà mọi vẽ mọi xinh.
Sau mình dựng đặt con mình.
Dâu mình nó lại kỉnh mình chớ ai !
Cầu ta bắt ta noi dấy nhỉ,
Gát tay lên nằm nghĩ phải không ?
Chị em phận gái má hồng,
Hỏi ai lánh khỏi cái vòng làm dâu ?
Mẹ chồng sao bỡi từ dâu !

III

20° — Kỉnh phu-tử

Bước khỏi cữa vưng lời mẹ dạy,
Về nhà chồng con phải kỉnh răn,
Xe hồng trăm bánh đua chơn,
Vui thay chi tữ tới tuần vu qui.
Đạo làm vợ mọi bề nên cẩn.
Nghĩa theo chồng lấy thuận làm hơn.
Đừng nên vào giận ra hờn,
Giàu nghèo đành phận, sang hèn cũng an.
Chồng là bực tai biền mắt thánh,
Mình vẫn nên dạ kỉnh lòng tôn.
Nưng khăn sửa túi vẹn toàn,
Trong bề chăng gối, ngoài khuôn mối giềng.
Chồng là kẻ tài hèn sức mọn,
Mình cũng nên khuya sớm nưng niu.
Vào ra kỉnh mến mọi chìu,
Hết lòng ân ái, không đều ngả nghiêng.
Đạo sau trước tấc niềm chẳng trái,
Thề non sông kết dải đồng tâm.
Quan-thơ vui khúc sắc cầm,
Xướng tùy hai chữ trăm năm hoà hoà.
Thấy thế tục nghĩ mà thêm chán,
Đạo tùng phu rày bán nơi nào ?
Chồng sang quần áo bảnh bao,
Chồng hèn dường những mầy tao buôn lời,
Chồng giàu có, ăn chơi lên mặt.
Chồng khó nghèo, kẽ bắc người nam,
Nở lòng ở thế sao cam,
Má hồng đem nhuộm mùi lam cho đành.
Hỏi bạn gái nhà mình dâu tá,
Mở gan ra tạc đá ghi vàng.
Giang san một thiếp với chàng,
Hai vai gánh nặng càng thường chớ quên,
Chồng yêu dấu một niềm nhờ cậy,
Chồng ghét xua mưa lấy thương yêu.
Dám dâu chi bắc đến dều,
Dám dâu nặng nhẹ ra chiều dể khinh,

Đạo làm vợ giữ mình chính đính,
Hẳn trong nhà nên đứng bực hay.
Đến dầu dùi dục cẳng tay,
Đến dầu đứa nọ con nầy lòi thòi.
Nhớ chăng hỡi chị em ôi!

IV

21° — Tuân thai-giáo

LỜI KHUYÊN ĐÀN BÀ TRONG LÚC CÓ THAI

Duyên cầm sắc lứa đôi đã xứng,
Mộng hùng xà cảm ứng làm vui.
Phụ tinh mẫu huyết tú bồi,
Phôi thai đúc lại nên người tinh anh.
Nếu muốn được trai lành gái tốt,
Lời khuyên răn sao trước phải nghe.
Đàn bà trong lúc nặng nề,
Gìn chơn kiên miệng mọi bề cho hay.
Cách ăn ở hẳng ngày hẳng giữ,
Chốn khâm trù nên chớ có nằm.
Những khi mồng một, tư, rằm,
Những ngày thần thánh giáo làm phải dè.
Lúc đi chợ về quê nên cẩn,
Cơn mưa dầm, sấm dật dừng ra,
Phàm chi những sự dâm tà
Tai nên xa lánh, mắt đà vắn tròng.
Cùng những giống lạ lùng ngang trái,
Miệng đừng ăn, dạ lại chớ thèm.
Mùi cay vật độc phải kiên,
Sát sanh, tống tử, không xem làm gì.
Ngồi cho thẳng, bước đi cho vững,
Nằm phải ngay, chơn dừng phải bằng.
Tấc lòng minh chánh đoan trang,
Ví như mâm nước, tay bưng chớ rời.
Xưa Thái-tự vưng lời thai-giáo,
Sau sanh con dung mạo khác thường.
Nhà Châu nên nghiệp hưng vương
Cũng vì gia-pháp trọng đường bảo thai.
Mình biết cách hôm mai gìn giữ,

Hảng thân mình sanh nở an lành.
Con mình may cũng tinh anh,
Mắt tai nầy hẳng thông minh hơn người.

V

22° — Dưỡng tử ca

Huê nọ đả tới tuần đua nở,
Vui một nhà hớn hở mẹ con.
Mừng nay cũng được vuông tròn,
Cái công vượt biển trèo non hả lòng.
Cách thai dựng trước từng giữ nỗi,
Đường dưỡng nuôi nay phải hẳn hòi.
Chẳng nệ rằng gái rằng trai,
Con mình chớ phải con ai đâu mà !
Kể từ lúc sanh ra lọt dạ,
Bẻ cỏn con đương độ thơ ngây.
Đêm ngày âu yếm cho hay,
Nưng như nưng trứng, hứng tày hứng hoa.
Ngọn đèn thấp trong nhà cho sáng,
Tiếng ru êm chưởi mắng không nên.
Khi con đả biết ngày đèn,
Phải treo cho thẳng chớ thiên bên nào,
Con lé mắt tại sao đấy nhỉ ?
Chánh vì mình kém lẽ vệ-sanh.
Lần lần hỏi chuyện đả lanh,
Mình đừng dọa quả, con sanh bẩn mà.
Nuôi một độ lớn ra một độ,
Mớm miếng cơm nhai rỏ tả tơi.
Sớn sơ ngày tháng ăn chơi,
Nằm rồi biết nầy, nầy thôi lại bò.
Nên gìn giữ khỏi lo sương gió,
Năng tắm kỳ cho rỏ thơm tho.
Lần la chơn đả biết dò,
Dắc tay từng bước, khi khu phải dè.
Lưỡi oanh đả lo le học nói,
Tiếng quấc âm dạy giỏi từng lời,
Ba năm trứng nước qua rồi,
Dạy ăn, dạy nói, dạy cười cho khôn.

Yêu con phải cho đòn cho vọt,
Ghét con thời cho ngọt cho bùi.
Ốm đau thang thuốc hẩu hòi,
Tìm thầy cần thận trông coi mọi chiều.
Sự nuôi con rất đều khó nhọc,
Một dứa con đống thóc nhà tiền.
Mừng nay đã được vẹn tuyền,
Nghĩa phương kíp phải ngày đêm tập rèn.
Con khôn lớn lần nên mọi vẽ,
Trai học hành gái nghệ cưởi canh.
Mai nên đôi lứa tốt lành,
Cam công minh những sanh thành bấy lâu.

VI

23° — Trạch hôn tế

Nuôi con đả tới tuần khôn lớn,
Phải tìm nơi định chốn cho con.
Gái trai đôi lứa vuông tròn,
Nghiệp nhà mòng để nhờ con đở đầu.
Việc giá-thú mọi phần nên ghinh,
Cốt sao cho đẹp phận ưa duyên.
Tử-Bình chút thỏa lòng nguyền,
Dâu hiền nên gái, rễ hiền nên trai.
Tìm dâu phải tìm người thục-nữ,
Nip quần thoa theo cữ khôn trinh.
Nết na vốn kẻ hiền lành,
Nông tang biết việc, cưởi canh chuyên nghề.
Đường ăn nói giữ bề yểu điệu,
Cách tôn nhường biết điệu dâu con.
Qui chi nhan sắc xinh dòn,
Qui chi những giống xảo ngôn lọt vành.
Càng đẹp lắm, càng sanh thói tệ,
Càng khôn nhiều càng vẽ da đoan.
Những phường dâm đố gian ngoan,
Lòng đen mắt bạc thế gian đã dầy.
Kìa Bao-Tỉ ai tày phẩm giá,
Một trận cưởi nghiêng cả nước thành.
Nhà Châu cơ nghiệp tan tành,

U-Vương đến nỗi thiệt mình tại ai.
Kén rể phải kén người tài đức,
Giống trăm-anh nên bực thông minh.
Giang san cố sức dua tranh,
Đúc rèn kinh sử tập rèn kiếm cung.
Tên bắn sẽ anh hùng nức chí,
Tay gieo cầu tuấn sĩ ra tài.
Nên chăng sẽ định lứa đôi,
Trăm năm chỉ có một lời nầy hơn.
Đừng tham chốn quyền môn cao các
Chẳng mê nơi lắm bạc nhiều tiền.
Con mình xứng ý đẹp duyên,
Vui loan ấm phụng là yên lòng mình.
Xưa Khước-Khuyết, duyên lành xe kết,
Đạo vợ chồng cũng biết kính nhau.
Ngôi Khanh nước Tấn sang giàu,
Trọn đời chung đỉnh, một màu phong lưu.
Đường dâu rể rất đều quang trọng,
Sự hôn nhơn chớ luận tiền tài.
Mừng cho con gái, con trai,
Nên nhà nên cửa lâu dài là hơn,

VII

24° — Trị khuê phòng

Đạo làm vợ giữ bề nội tướng,
Phận nuôi con khôn lớn dã dành.
Những còn công việc gia-đình,
Dở hay cũng bởi tay mình mà ra.
Chồng chăm việc hiếu nhà trung nước,
Chí bốn phương rộng bước cung tên.
Văn phòng giống đã bút nghiên,
Nông, công, thương, cổ chỉ chuyên bề ngoài.
Mình nên phải hôm mai thâu xếp,
Chốn khuê phòng nền nếp làm ăn.
Trên nhà phụng thị song thân,
Trần cam hiếu dưỡng, hôn thần kỉnh thâm.
Gái dạy bảo dưỡng ăn cách mặt,
Trai học hành cung cấp bút nghiên.

Kia hột thóc, nọ đồng tiền,
Đấu đong cân nhắc, tính biên cho tường.
Đồ ăn uống : cong tương, hộc muối,
Công thợ làm mỗi buổi bao nhiêu.
Mình nên tường tấc mọi điều,
Vững tay then khóa rất chiều nấp ngăn.
Lấy hai chữ kiệm cần làm trước,
Giúp chồng ta nên được cơ đồ.
Cữa nhà nhờ dặng ấm no,
Cho tròn đạo vợ để phu lòng chồng.

VIII

25° — Dung chúng thiếp

Đường tử tức số chồng còn muộn,
Việc gia-đình đơn chiếc chưa xong.
Mình nên thể biết lòng chồng,
Tìm người hầu-hạ, giúp công đở đẳng.
Mình là kẻ nấp ngăn then khóa,
Việc khuê phòng ở cã trong tay.
Sắn leo nhờ dưới bóng cây,
Mình nên che chở cho hay mọi bề.
Thương phận thiếp sớm khuya khó nhọc,
Công việc nhà săng sóc luôn tay.
Nghĩ sao nghĩa ấy tình nầy,
Đừng lòng cai nghiệt, chớ tay phủ phàn.
Thấy thế tục nghĩ càng thêm chán,
Nết ghen tương họ Hoạn truyền cho.
Nghiến răng dưa mắt mà lo,
Lưỡi không gươm sắc làm cho hại người.
Miệng bầm tim, cười ruồi mà chết,
Mối tơ duyên toan quyết rẻ đôi.
Ghê thay hùm sứa những người,
Máu ghen đâu có lạ đời nhà ghen.
Khuyên rày phải rộng niềm huệ thứ,
Lượng người trên phải giữ cho cao.
Ta nên ăn ở thể nào,
Để cho kẻ dưới trông vào sợ ta.
Vui sum hiệp một nhà lan huệ,

Khối tình chung chị chị em em.
Nhờ trời phước lý ngày thêm,
Chung-tư làn-chỉ ứng điềm mầng thay.
Việc gì phải dắng cay hờn giận,
Rước tiếng ghen cho bận mình ra.
Trước đành thỏa chí chồng ta,
Sau rồi trong cữa trong nhà cùng vui.
Cã sông đòng chợ ai ôi!

IX

26° — Khoan Nô-tỳ

Việc nhà cửa nhiều khi ngang trái,
Hóa nên mình ắt phải thuê người.
Để còn giúp đở trong ngoài,
Việc to việc nhỏ có người mà sai.
Mình làm chủ khéo tài cư xử,
Ắt con hầu đứa ở phải theo.
Lam làm khó nhọc trăm chiều,
Dầu sương dải nắng rất dều đáng thương.
Sự ăn mặt cho thường no ấm,
Tiền công làm trả thậm hẳn hòi.
Không nên cả tiếng nặng roi,
Mà toan đánh đập chưởi vùi như ai.
Vì nó cũng con người sanh đẻ,
Ở nhà thời cha mẹ vẫn thương.
Chỉ vì đói lạnh lở làng,
Hóa nên mới phải tìm đàng làm tôi.
Bát cơm đổi bát mồ hôi,
Một thân dường đả sương phơi tuyết dầu.
Nào những lúc chăn trâu chăn ngựa,
Nào những khi quét cữa lau nhà.
Làm lụng mọi việc gần xa,
Trước là hầu hạ sau là nấu nung.
Ao nước lạnh mình rung chơn lội,
Trời nắng nồng đầu đội vai mang.
Nghỉ tình ai chả dủ thương,
Chủ nhà ta phải biết đường rộng dung.
Có lỗi nhỏ thôi đừng bắt lỗi,

Thấy công ta nên vội thưởng công.
Mình mà ăn ở hết lòng,
Lẽ nào người dám tiếc công với mình.

X

27° — Cung tân bằng

Cửa nhà chồng phong quang mọi vẽ,
Khách gần xa nhiều kẻ vui chơi
Ta nên cung tiếp hẳn hòi,
Hết lòng thành kỉnh nói lời khoan thai.
Người quen lạ coi ai cũng trọng.
Nghĩa trước sau một bụng không dời.
Dĩa trầu chén nước khuyên mời,
Mâm cơm bầu rượu tùy thời kỉnh dưng.
Chán thế tục nghỉ càng thêm cảm,
Khách chơi bời sao dám coi thường.
Không sửa chiếu chẳng thâu đường,
Khách ngồi mặt khách, ai thường hỏi ai.
Khi chồng có vắn nơi đâu tá,
Biết ai là kẻ lạ người thân.
Tấm thành không chút ân cần,
Lại thêm ăn nói nhiều phần khó nghe.
Đả chịu nỗi bạn bè dễ dùng,
Rồi chồng con người cũng coi khinh.
Sao không giữ giá cho xinh,
Kỉnh người là kỉnh chồng mình chớ ai ?
Nay khuyên phải nghe lời dạy nhủ,
Cung tân bằng là sự nên cần.
Chồng mình lắm bạn tương thân,
Vẽ mình ắt cũng dựa phần thảnh thơi.

28° — Đệ tam Thánh-Mẫu giáng thi

Đi đi lại lại mấy phen rồi,
Cuộc thế mơ màng mải thế thôi.
Giấy trắng vừa in còn rỏ mực.
Lòng son sao đả bạc như vôi.
Vui chơn trăng gió chưa lừng mỏi;

Buồn dạ non sông chớ dễ nguôi.
Quanh quẩn tình riêng riêng mọi nỗi,
Đăm đăm mòn mắt, luống trông trời.

CHƯƠNG THỨ BA

PHU TỬ' TÙNG TỬ'

29° — Thơ

Chiếc bá linh đinh ở giữa dòng,
Một tay chèo trở mấy con sông.
Phận đành gối chiếc khi trăng bạc,
Cánh vững bườm treo lúc gió dòng.
Lời ước non sông ghi tấc dạ,
Mảnh tình son sắc tạc bên lòng.
Kiên trinh cho trọn niềm sau trước,
Phận gái sao nên lỗi chữ tùng.

30° — Ca

Cơ tạo hóa bài lò dâu bể,
Mảnh tình chung, chung rẻ làm đôi.
Mền đơn gối chiếc tả tơi,
Lạnh lùng tấc dạ ngậm ngùi năm canh.
Thuyền gỗ bá linh đinh dòng nước,
Tiết cây tòng tươi tốt trời đông.
Khăn khăn lòng chỉ quyết lòng,
Gan vàng dạ sắc thờ chồng nuôi con.
Phận sương phụ giữ tròn một tuyết,
Lưng hồng nhan buộc riết tam-tùng.
Buồng riêng một ngọn đèn chong,
Thế trai nuôi bố (cha), thay chồng dạy con.
Ngoài ong bướm không còn vướng chỉ,
Trong khung hoàn thường để luôn tay.
Mừng con khôn lớn dường nầy,
Giang-san nhà cữa mặt tay vẫy vùng.

Vui ngày tháng thung dung cỏi thọ,
Yêu cháu con dạy dỗ hòm mai.
Phất phơ tóc bạc da mồi,
Gương soi bạch phát, rượu mời trường mi.
Chữ rằng lảo giả an chi !

I

31° — Cẩn thũ tiết

NÊN GIỮ TRINH TIẾT CHO CẨN THẬN

Duyên tơ tóc trăm năm thề thốt,
Dẩy đồng tâm khắn khích chữ tùng.
Nhớ khi dờn dức giây đồng,
Mảnh tình đã lạc, tất lòng chưa phai.
Trăng thề ở đôi vai soi tỏ,
Hỏi trời xanh biết rỏ cho chăng ?
Riêng mình giá tuyết vẽ băng,
Đinh ninh tấc dạ khăn khăn một lời.
Chiếc thuyền bá chìm trôi dành phận,
Tiết đông tùng rét lạnh dành thân.
Mặc ai đi lại tin xuân,
Mặt ai ong bướm đón ngăn cỏi ngoài.
Chuyện huê nguyệt gác tai xa lánh,
Đường gối chăn đơn chiếc cũng yên.
Gan vàng hai chữ trinh kiên,
Đơn tâm gởi thấu huỳnh tuyền cho ai.
Người đã thế hẳng trời không phụ,
Chữ cồn ba rực rở thêm xuân.
Có con con được hưởng phần,
Không con mình hóa làm thần vạn niên.
Thương thế thái gặp cơn sóng bể,
Coi chữ trinh đã rẻ như bèo.
Chồng khi gặp bước hiểm nghèo,
Mắt xanh muốn đã trông theo ai rồi.
Huống tơ nguyệt phàn phôi đôi ngã,
Lời thề xưa vội dã phai son.
Đưa chồng tiếng khóc nỉ non,
Lòng trông luống lại mong tròn duyên sau,
Khăn trắng đội trên đầu chưa hết,
Mối tình riêng đã kết nên tơ,

Thương thay luống những ngẩn ngơ,
Cung-Khương người trước bây giờ là ai?
Thôi may rủi duyên trời đã định,
Lưới chi công khôn lánh được nao?
Đã sanh ra kiếp má đào,
Hồng nhan bạc phận ai nào biết ai.
Miệng đã quyết một lời phải nhớ,
Dầu trời long đất lở mặc dầu,
Trăm năm rồi cũng bạc đầu.
Trăm năm rồi cũng rừng dâu biển cồn.
Người tuy chết tiếng còn mải mải,
Bia thế gian để lại trơ trơ,
Má hồng đừng nhuợm vẻ nhơ,
Gương trong đừng để bụi mờ mới trọng.
Gái trinh chẳng đổi hai chồng!

II

32° — Miễn tử tôn

KHUYÊN CON CHÁU

Thuyền chèo đã tới bờ thong thả,
Trông bóng dâu đã ngả bên vườn.
Sum một nhà cháu cháu con con,
Kìa quế thấm đào non tươi tốt nhỉ.
Vui một cữa già già trẻ trẻ,
Riêng vườn xuân đượm vẽ thiên nhiên.
Ta phải nên dạy bảo cần quyền,
Dường gạn bỏ mọi niềm cho trọn vẹn.
Vì công việc trong tay quen biết,
Đã mỡ mang cơ nghiệp nên đây.
Suốt từ khi lọc dạ đến nay,
Kể bao nỗi đắng cay rồi đấy nhỉ.
Qua được cả những cầu thái bỉ,
Tóc dầu dường nhuợm vẽ sương pha.
Cháu con mình đà trải đâu mà,
Tuồng trẻ dại hản là chưa giỏi được.
Đem những sự dại khôn thuở trước,
Treo làm gương cho cuộc hậu lai.
Đường tới lui càng lẽ vắn dài,
Sự kẻ tóc chơn tơ khuyên nhủ hết.

Trai dạy bảo chuyên cần nghệ nghiệp,
Đừng hoan dâm lại thiệt vào thân,
Việc cung tên nghiên bút phải cần,
Đường công, cổ, canh, vàn thời chớ biếng,
Gái dạy phải êm lời lặng tiếng,
Đừng điểm tô huê nguyệt ô danh.
Phải chăm bề thêu dệt cưởi canh.
Chốn quê khổn nèn lành mọi việc.
Vui ngày tháng an cư lạc nghiệp,
Cởi giang hồ đạo kiếp sanh hư.
Một nền phước hậu trơ trơ,
Cũng nhờ gia-pháp sớm trưa giữ gin.

III

33° — Bất thiên ái

KHÔNG RIÊNG THƯƠNG ĐỨA NHIỀU ĐỨA ÍT

Sanh con nào cũng trong hòn máu,
Công dưỡng nuôi kết cấu đường bao,
Phận gái trai đâu có khác nào,
Cũng khí huyết tiêu hao như thế cả.
Con khôn lớn nay đà vui dạ,
Mầng nam hôn, nữ giá đủ rồi.
Hiệp một nhà mai trước đua tươi,
Duyên cầm sắc lứa đôi cùng đẹp phận,
Trong nhà cữa một niềm hòa thuận,
Anh em đều an phận làm ăn.
Buổi thần hôn phụng dưỡng ân cần,
Đường cư xử mỗi phần không khiếm khuyết.
Lòng cha mẹ đêm ngày yêu mến,
Mong các con cơ nghiệp mở mang lần.
Cho bỏ công dưỡng dục sanh thành,
Hễ gái tốt trai lành là thỏa dạ.
Nay tuổi tác đả già thong thả,
Thấy các con khắm khá cũng an lòng.
Bụng công bình như cái thưng đong,
Đường ân ái một lòng không cách biệt.
Đừng riêng bụng con yêu con ghét,
Kẻo một nhà phân biệt hóa hai.
Rồi anh em sanh chuyện bất hài.

Sự xung khắc vì ai nên nỗi thế ?
Đạo cha mẹ ở sao cho hết lẽ,
Bát máu chung sang xẻ cho đều.
Chẳng kể chi con có, con nghèo,
Con nào cũng một chiều yêu dấu cả.
Vườn đào lý sum vầy mọi ngả,
Mảnh tình thâm nội ngoại tương tề.
Trên mẹ cha lòng đã thỏa thuê.
Dưới con cái đề huề vui vẻ nhỉ.
Hiệp bốn mặt xuân, phong, hòa, khí,
Cửa nhà cũng nức vị chi lan.
Ngàn năm phước tộ không tàn,
Con con cháu cháu một đoàn vui chung.

IV

34° — Yếu tu hành

NÊN DI TU

Việc nhà cửa con khôn giúp đỡ,
Thú nước non lần lựa tiêu diêu.
Cách tu hành ai thấy chả yêu,
Vui bạn lảo dập diều khi sớm tối.
Bống liêng tọa chín lần vọi vọi,
Chấp đôi tay kết mối chơn thành,
Miệng nam-mô tràng hột tay lần,
Nước dương rữa buội trần cho sạch sẽ.
Trên kim khuyết ba cung Thánh Đế,
Cuối đầu dưng trăm lễ qui-y.
Tiếng chuông kinh gọi tỉnh giấc mê,
Lời vàng đá tạc ghi cho thấm thía.
Đạo phật thánh như trời như biển,
Tu sao tròn mọi vẻ mới xinh.
Dóc lòng mau dồi giữ làm lành,
Mong phước quả viên thành đã thỏa nguyện.
Nào sửa quán bắc cầu mọi việc,
Nào in kinh khuyến thiện mỗi nơi.
Một nén hương thơm thấu đến trời,
Dầu nhiều ít, dầy vơi, dâu dám kể.
Ngồi ngẫm nghĩ đoái thương tục thế,
Đường tu hành từng lắm vẽ đa đoan,

Đả quen bề nói dối ăn-gian,
Lại trăm việc cầu khan khẩn vả.
Phước chẳng thấy tội đà mấy ? hữ ?
Hỡi mình xem căng cớ ấy vì ai ?
Tu hành thôi thế thời thôi,
Dám còn khẩn phật cầu trời mà chi !

35° — Bạt văn

Vui một hội ngàn năm gặp gỡ,
Vẽ rồng mây rực rỡ một nhà.
Ngọn đào tiên trăm thức nở hoa,
Nên gấm vóc phô ra dầy bốn cõi.
Mộng tang hải chuông khua trống gọi,
Đuốc thái bình lữa rọi trăng soi.
Xe thần tiên bay lợp một trời,
Kẻ ngọn gió xuống chơi đàn giáng bút.
Lời nghĩa lý vàng tô ngọc chuốc,
Vẻ văn chương nhụy tốt hoa tươi.
Đã gắn công mười vẹn cả mười,
Bia đá tạc muôn đời thêm vững trải.
Địa nghĩa thiên kinh chung cổ tại,
Nhơn tình thế thái bâu tâm thương.
Lẽ thường trời đất muôn đời vững,
Thói bạc nhơn tình tất dạ thương.
Trót cùng nhau một dất Hồng-Bàng,
Nên mới ngỏ cang trường ra dấy nhỉ.
Tập Càn trước buông mùi chánh khí,
Tỉnh hồn mê cho kẻ tu mi.
Tập Khôn nay dệt vẻ thanh kỳ,
Tô nhan sắc cho bề cân-quắc.
Mặt tam-tùng soi gương tứ-đức,
Thiệt thiên hương quấc sắc tuyệt vời.
Cơ hội nầy may lắm chúng con ơi !
Dầu ức, vạn, một lời mua cũng đáng.
Mở lá phổi bảo cho thông sáng,
Ghé bên tai nói dáng ngọt ngào.
Nay chúng con phận gái má đào,
Trải khúc ruột ghi vào cho thấm thía.
Sửa sang lấy tấm thân đẹp dẻ,
Nét phấn son môi vẻ mỗi xinh.

Sau ơn trời phận tốt duyên lành,
Là tạo hóa hậu tình cho lắm đó.
Mừng kinh diễn đã tròn một lộ,
Khuyên chúng con vui cố chép đi.
Thiệt thần nhơn giao hội chi kỳ,
Thiên vạn cổ mấy khi như thế hử ?
Mẹ cất bút tay đề mấy chữ,
Gọi là câu kiết cú **tập khôn** nầy.
Lạy Ba Cung mẹ sẽ nghỉ tay,
Dóng xe hạc mây bay về động nguyệt.
Tiêu diêu thú huỳnh huê bạch tuyết,
Chờ sau nầy thắng nguyệt du xuân.
Mừng bốn phương nô nức hội long vân,
Tình mẹ thánh con thần vui mải nhỉ.
Hà tất cao thâm sơn giử thủy ?
Lạc khan bồng đảo phật gia tiên ?

Không kể cao sâu non với nước.
Hãy xem bồng đảo phật cùng tiên.

Non sông dấu củ còn nguyên !

KHÔN TẬP

In tại nhà in XƯA-NAY Nguyễn-háo-Vĩnh
62-64. Boulevard Bonard, Saigon

36° — Càn khôn tổng bạt

BÀI NÓI TÓM ĐẠO NAM KINH CÀN KHÔN TẬP

Bản thiên hội tế vận minh thạnh,
Lưỡng-độ thời lai cảnh sắc tân.
Thiên địa nhứt ban tiêu chánh khí,
Sơn hà vạn cổ phát kỳ duyên.
Đối thử thần du hoan cảnh thậm,
Hàn phùng nhạc giảng lạc như hà.
Tự toán tiền đồ lưu cúc nguyệt,
Cánh khan kim nhựt thích mai thiên.
Càn *tập thập chương thành áo chỉ*
Khôn *đề tam mục trọng châm biêm.*
Thọ vực ưu du huỳnh hạc lảo,
Xuân đài cổ vỏ thiếu niên nhơn.
Tài tử văn nhơn đa hữu tứ,
Thanh phong minh nguyệt khẳng vô tình.
Phưởng phất mộng hồn ưng hoán khởi,
Tu du tỉnh khí trực sanh lai.
Nhứt bộ kinh thành lưu vạn cổ,
Lưỡng phiên bút giảng phụng lam thiên.
Nguyện chước kim bôi sầu tự giải,
Lưu đề huê ngữ tứ do đa.

*
* *

Ngọn đào hoa rực rỡ tinh thần,
Phô ra vẻ bạch vân cùng bích thủy.
Chẳng bồng hồ mà phong cảnh thần tiên,
Màu sơn thủy in lần trên bức gấm.
Vẻ chi lan đua nở đầy nhà;
Khách bốn biển hỏi dâu là chẳng biết.
Thiệt ngàn năm một hội lương duyên,
Mở then tạo vì huyền ra dấy nhỉ.
Văn tinh ba mà nghĩ sâm nghiêm,
Khuyên trai gái một niềm cho phải đạo.
Rỏ một phen hoán khởi tinh thần,
Vang vẳng khúc Nam-huân đâu thế hử ?
Đúc non sông nên khí tinh anh,
Mở một cuộc thanh bình ra thế giới.

Trời còn lâu mà dất hởi còn dài,
Kia bút viết mực mài còn chán đó.
Quả phước nay mừng đúc đã nên.
Âu cũng phỉ mười nguyền ao ước mãi.
Có tinh ta hẳng biết ta!

37° — Kinh thành tổng luận

BÀI BÀN TÓM BỘ KINH ĐẠO NAM

Đạo-Nam ơi ! Đạo-Nam ơi !
Trăm năm ngàn kiếp ra đời là đây,
Ai đưa mình đến chốn nầy,
Cho đêm mỏi hạc cho ngày mệt loan ?
Văn chương thở chút hơi tàn,
Máu đông nên chữ lụy tràn ra thi.
Thương đời mà ngẫn mà ngơ,
Ruột tằm chín khúc vò tơ trăm vòng.
Nhành đào vương mối chỉ hồng,
Càn khôn một túi, tấc lòng ngổn ngang.
Nảo nồng nước thắm nhà thương.
Năm canh một khối nhiệt trường không nguời.
Đất bằng sét dậy lưng trời,
Khua vang giấc mộng, mong đời tỉnh ra.
Ca mà khóc, khóc mà ca,
Tỉnh trong quấc nước, gia nhà ai ôi !
Bây giờ nói dả cạn lời,
Nỗi niềm thương đến giống nòi dấy thôi.
Sau nầy tới hội thái lai,
Dẫu vang cũng kệ, dẫu mời cũng thày.
Bấy lâu viết dã chán tay,
Tấc riêng vì nước non nầy hóa ra.
Sau rồi gặp hội thái hòa,
Bút đào ai vẻ, mâm sa ai nhìn.
Có tin thời dốc lòng tin,
Kẻo hoài giấy viết, mực in mải mà !

Lạy trời thương đến nước nhà,
Hộ phò dân trí mở ra lần lần.
Phong trần đổi lấy phong vân,
Cho phu lòng Thánh lòng Thần bấy nay !
Non sông nở mặt nở mày.
Á-Đông biết tiếng, Âu-Tây biết người.
Gặp nhau ta sẽ cả cười,
Tạ lòng xin nói mấy lời cho cam.
Đạo-Nam nầy hỡi Đạo-Nam ! ! ! !

ĐẠO NAM THIỆN KINH

In tại nhà in XƯA-NAY, Nguyễn-hảo-Vĩnh
62-64 Boulevard Bonard Saigon.